

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 23- 01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phú Cường

2/ Bà Nguyễn Dạ Thảo

3/ Ông Lê Đạt Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:

Ông Võ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị B, sinh ngày: 21/11/1988; tại: Vĩnh Long; Nơi cư trú: tổ 7, ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị P; chồng Bùi Văn U; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2016 đến nay; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Phương C, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phương C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Bị hại:

1. Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985. Vắng.

Nơi cư trú: tiểu khu cấp III, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

2. Nguyễn Thị C T, sinh năm 1983. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: số 220/31, Nguyễn Tiểu La, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hoàng Thị M, sinh năm 1973. Có mặt.

Nơi cư trú: số 372, Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Đinh Nguyệt A, sinh năm 1990. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: Xóm Chè 6, Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

5. Lê Thị N, sinh năm 1971. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: 116/15, Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Đinh Thị T B, sinh năm 1958. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

7. Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964. Có mặt.

Nơi cư trú: Số 99, Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

8. Phạm Minh H, sinh năm 1971. Vắng.

Nơi cư trú: số 4, Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

9. Đỗ Thị Mạnh T, sinh năm 1983. Tổng đạt thành lần 1. Vắng.

Nơi cư trú: số 220, Bình Tiên, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

10. Hoàng Thị T, sinh năm 1964. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: thôn Cao Xá, xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: ấp Phú Quới, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

12. Mạc Thị Kim V, sinh năm 1978. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: ấp Phước Ngươn, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

13. Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Tổng đạt hợp lệ 2 lần. Vắng.

Nơi cư trú: số 72, đường 8a, thôn 2, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

14. Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1979. Có đơn xin vắng.

Nơi cư trú: thôn Tân Nam, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Văn Q, sinh năm 1970. Có mặt.

2. Lê Thị P, sinh năm 1973. Có mặt.

3. Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1974. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: tổ 7, ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/01/2013, Lê Thị B xuất cảnh sang Malaysia dưới hình thức du lịch nhưng thực chất là để lao động tự do tại Malaysia. Khoảng tháng 5/2014, Lê Thị B quen biết với 01 nam thanh niên tên Chuwujke Uche chuwu Anselem (tên thường gọi là Uche), sinh năm 1989, quốc tịch Nigeria và sống chung như vợ chồng tại Kuala Lumpur, Malaysia. Thời gian này Lê Thị B cùng với Uche và đồng bọn bàn bạc việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với phụ nữ Việt Nam do Uche là chủ mưu (giao tiếp bằng tiếng Anh) và Uche phân công từng thành viên thực hiện hành vi như sau:

Uche và Francis (bạn Uche) có nhiệm vụ tạo lập trang mạng xã hội Facebook cá nhân với các tên facebook như: Stanley Billy, Harison, Luwis maurice, Henry Smith, Felix Fotopoulos, Keneth Smith, Bason Gara, Andren Phecphery, PualBen..., sử dụng các facebook này để tìm và kết bạn với phụ nữ Việt Nam biết giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc giao tiếp qua google dịch lại, đồng thời tạo ra nhiều trang website giả của công ty vận chuyển như www.fasexxpress.com; www.fastexxpress.com, Stardoms city courier plgdel, grand Atlantic logistics transport

Lê Thị B có nhiệm vụ đăng ký mở các tài khoản ngân hàng bằng cách gọi điện thoại từ Malaysia cho cha ruột tên Lê Văn Q đăng ký mở tài khoản số 7307205061086 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long ngày 06/5/2014 và gửi thẻ và mã Pin qua Malaysia cho Lê Thị B sử dụng. Từ ngày 15/8/2014 đến ngày 01/9/2014 Lê Thị B về Việt Nam để đăng ký mở hai tài khoản gồm: Tài khoản số 67699866 mở ngày 19/8/2014 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Cần Thơ; Tài khoản số 190.28472113.01.4 mở ngày 19/8/2014. Từ ngày 27/09/2014 đến ngày 7/10/2014 Lê Thị B tiếp tục về Việt Nam để mở tài khoản số 070046441107 ngày 29/9/2014 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Cần Thơ với mục đích để người bị hại chuyển tiền vào tài khoản nhằm chiếm đoạt.

Từ khoảng tháng 3/2014, Uche và đồng bọn bắt đầu thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách sử dụng các facebook trên kết bạn với nhiều phụ nữ Việt Nam, nhắn tin trao đổi bằng ngôn ngữ tiếng Anh - Tiếng Việt (sử dụng google dịch lại tiếng việt) để trao đổi qua ứng dụng Messenger, tự giới thiệu bản thân là người quốc tịch Anh, có nghề nghiệp là kỹ sư xây dựng, thương nhân hoặc nhà đầu tư muốn vào Việt Nam để du lịch hoặc đầu tư hoặc là người đàn ông đã góa vợ muốn về Việt Nam để kết hôn. Sau thời gian trao đổi Chuwujke Uche chuwu Anselem và bị hại đã biết thông tin cá nhân với nhau, Chuwujke Uche chuwu Anselem nói dối là gửi quà cho bị hại làm đại diện nhận tiền đầu tư hoặc giữ tiền giùm, trong gói quà có tiền mặt là USD với số lượng từ vài nghìn đến vài trăm nghìn USD, khi đến Việt Nam sẽ nhận lại hoặc cho tặng bị hại.... Cùng lúc này Chuwujke Uche chuwu Anselem cùng đồng bọn tạo ra giấy vận đơn giả đăng

trên các trang web công ty vận chuyển (giả) trên để gửi đường link (đường truyền) và mật khẩu đăng nhập vào trang web cho người bị hại để người bị hại truy cập vào đó, khi bị hại truy cập vào đường link dẫn đến trang web giả thấy có vận đơn có thể hiện các thông tin về gói quà: Tên người gửi là người có tên và địa chỉ giống như trên facebook, số điện thoại người gửi là số của Chuwujke Uche chuwu Anselem; Tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận ghi trên vận đơn trùng với tên, địa chỉ, số của bị hại, ngày khởi hành, ngày đến, hiện tại bưu phẩm đang ở đâu hoặc gửi hình vận đơn giả hoặc chụp hình gói quà gửi tin nhắn Messenger cho bị hại xem nhằm tạo lòng tin cho bị hại là bị hại được gửi quà thật.

Sau khi tạo được lòng tin cho bị hại, bản thân người bị hại được gửi quà, Uche cung cấp thông tin về họ tên, địa chỉ, số điện thoại của bị hại, thông tin về gói quà có chứa những gì, thông tin công ty vận chuyển cho Lê Thị B thực hiện gọi điện thoại cho người bị hại. Lê Thị B nhiều lần trực tiếp gọi điện cho bị hại từ số điện thoại +60169986380 (Lê Thị B mua tại Malaysia) giả danh nhân viên công ty vận chuyển hàng quốc tế ở Malaysia tên là “Lan” thông báo tình trạng bưu kiện hàng là "gói bưu phẩm của chị được gửi từ nước Anh về có tiền mặt là USD với số lượng lớn, người gửi bưu kiện thực hiện gửi không đúng quy định nên muốn nhận được bưu phẩm chị phải nộp phí vận chuyển, phí hải quan, phí bảo hiểm nhận bưu phẩm, phí chống rửa tiền và ấn định số tiền phải nộp từ 1.000 USD đến vài nghìn USD và nộp vào tài khoản của Lê Văn Q hoặc tài khoản của Lê Thị B, nếu người bị hại muốn biết tình trạng gói quà thì vào trang website vận chuyển để xem vận đơn và tình trạng của bưu kiện. Lúc này, Uche cùng đồng bọn đã giả vận đơn thể hiện nội dung bưu kiện đang bị hải quan Malaysia tạm giữ đồng thời Uche còn tạo ra một số tin thông báo người nhận quà phải nộp các phí tiếp theo tùy từng bị hại mà Lê Thị B cùng đồng bọn nhắn thông báo để yêu cầu bị hại nộp tiền. Bên cạnh đó, Lê Thị B còn sử dụng số điện thoại 01206.815.167 mua tại Việt Nam sử dụng dịch vụ chuyển vùng quốc tế để thúc giục bị hại chuyển tiền. Từ những thông tin nói dối trên người bị hại tin tưởng bản thân được gửi quà nên đã chuyển tiền vào tài khoản mà Lê Thị B đã yêu cầu nhưng người bị hại không hề nhận được gói quà như mô tả. Để biết bị hại đã chuyển tiền vào tài khoản chưa thì Lê Thị B còn sử dụng số điện thoại 0939 059 387 mua tại Việt Nam, đăng ký chuyển vùng quốc tế và đăng ký nhận thông báo số dư của 04 tài khoản ngân hàng trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh được Lê Thị B cùng đồng bọn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 14 người bị hại trong thời gian từ ngày 08/7/2014 đến ngày 13/11/2014, tổng số tiền chiếm đoạt được của 14 bị hại là 2.613.901.941 đồng, cụ thể như sau:

1/ Đối với Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tiểu khu cấp III, thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Vào tháng 06/2014, bà Nguyễn Thị Thùy D kết bạn với nick facebook Harison, Harison tự giới thiệu là giảng viên trường Đại học bên Anh (do Uche và Francis, Lê Thị B giả danh). Sau thời gian chat (nhắn tin) qua ứng dụng Messenger, Harison hứa sẽ sang Việt Nam đi du lịch và thăm Nguyễn Thị Thùy D

vào ngày 07/10/2014 và gửi quà trước cho Nguyễn Thị Thùy D nhưng không nói rõ bên trong gói quà có những gì.

Đến ngày 08/7/2014, Lê Thị B mua một sim card số điện thoại (mã vùng Malaysia) 60169986380 để điện thoại cho bà Nguyễn Thị Thùy D nói là người ở phòng trung chuyển sân bay Malaysia yêu cầu Nguyễn Thị Thùy D nộp tiền phạt để lấy gói quà ra. Nguyễn Thị Thùy D nhắn tin hỏi Harison về việc nộp phạt cho gói quà, Harison nói mẹ đang bị bệnh nên chưa sang Việt Nam được và yêu cầu Nguyễn Thị Thùy D nộp phạt dùm, khi sang Việt Nam sẽ trả lại với lý do Harison không sang Việt Nam được nên gửi quà sang trước cho Nguyễn Thị Thùy D. Cùng ngày 08/7/2014, Nguyễn Thị Thùy D đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộc Châu, tỉnh Sơn La nộp số tiền 21.200.000đ vào tài khoản số 7307205061086 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản.

Ngày 09/7/2014, Lê Thị Bé đến trụ ATM tại Malayan Banking Berhard rút tiền 6 lần, tổng số tiền Malaysia Lê Thị Bé rút được là 3.193 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 18.923.438 đồng, trừ phí rút tiền 1.513.874 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 20.437.312 đồng.

Đến ngày 10/7/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại số +60169986380 tiếp tục điện thoại cho bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu nộp thêm số tiền do lần trước gửi chưa đủ nên cùng ngày Nguyễn Thị Thùy D đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộc Châu, tỉnh Sơn La nộp số tiền 10.800.000đ vào tài khoản số 7307205061086 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản. Ngày 10/7/2014, Nguyễn Thị Thùy D đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 3 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 1.710 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 10.175.439 đồng, trừ phí rút tiền 814.035 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 10.989.474 đồng.

Đến ngày 12/7/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại số 0169986380 tiếp tục điện thoại cho bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu nộp thêm tiền nên cùng ngày Nguyễn Thị Thùy D đến Ngân hàng Agribank chi nhánh Mộc Châu, tỉnh Sơn La nộp số tiền 37.230.000đ vào tài khoản số 7307205061086 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản. Ngày 12/7/2014 và ngày 14/7, Lê Thị B đến trụ ATM HSBC Bank Malaysia Berhard, CIMB Bank, Hong Leong Bank Berhard tại Malaysia rút tiền 8 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 5.710 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 33.652.500 đồng, trừ phí rút tiền 2.692.200 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 36.344.700 đồng.

Sau đó, Lê Thị B tiếp tục điện thoại cho bà Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu nộp phạt, do biết bị lừa nên bà D không nộp tiền theo yêu cầu của Lê Thị B. Thực tế bà Nguyễn Thị Thùy D không nhận được gói quà như lời nói của Lê Thị B. Nội dung nộp tiền của Nguyễn Thị Thùy D phù hợp với sao kê tài khoản số 7307205061086 và chứng từ nộp của Nguyễn Thị Thùy D, phù hợp lời trình bày của Lê Thị B.

Như vậy, tổng số tiền bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp vào tài khoản của Lê Văn Q với tổng số tiền 69.230.000đ và được Lê Thị B rút tiền tại ATM Malaysia với tổng số tiền là 67.771.486 đồng.

(Sau mỗi lần Nguyễn Thị Thùy D nộp tiền vào tài khoản thì hệ thống ngân hàng gửi tin nhắn thông báo số dư tài khoản vào số điện thoại 0939 059 387 của Lê Thị B).

(Bút lục: 714, 715, 718 đến 722).

2. Đối với Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 30/8/1983. Nơi cư trú: Số 220/31, Nguyễn Tiểu La, Phường 8, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào tháng 7/2014, thông qua mạng xã hội facebook, Nguyễn Thị Cẩm T có kết bạn với nickname Henry Smith, Henry Smith (gọi tắt là Henry) tự giới thiệu là người Anh, bản thân đã có vợ nhưng đã chết, muốn quen một người phụ nữ Việt Nam để tìm hiểu.

Đến tháng 8/2014, Henry nhắn tin cho Nguyễn Thị Cẩm T là có gửi quà mừng sinh nhật của bà T và nhờ bà T mua sách dùm, đồng thời Henry gửi cho T một đường link dẫn đến trang web công ty vận chuyển giả để Tú truy cập vào xem tình trạng vận chuyển gói quà. Từ ngày 10/8 đến ngày 11/8/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 60169986380 gọi điện từ Malaysia vào số điện thoại 01686097901 của bà T giả danh là nhân viên công ty vận chuyển grand Atlantic logistics transport tên là "Lan" thông báo cho bà T biết gói quà mà Henry gửi cho bà T đã bị Hải quan Malaysia phát hiện trong gói quà có nhiều tiền mặt Euro với số tiền 18.000 Euro hiện đang tạm giữ gói quà do người gửi không đúng cách, muốn nhận quà thì phải nộp tiền phạt số tiền 1.000 USD (tương đương 21.000.000đ). Lê Thị B cung cấp cho bà T số tài khoản 7307205061086 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản để nộp tiền.

Ngày 11/8/2014, bà Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Agribank chi nhánh Lý Thường Kiệt, thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 21.000.000đ vào số tài khoản do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản. Ngày 11/8/2014, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 4 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 3.314 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 19.374.171 đồng, trừ phí rút tiền 1.549.938 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 20.924.109 đồng.

Sau khi nộp xong số tiền trên, Lê Thị B tiếp tục gọi điện thoại yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm T nộp thêm 3.000USD (tương đương 66.000.000đ) mới đủ tiền phạt, ngày 12/8/2014, Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Agribank chi nhánh quận 5, thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 66.000.000đ vào tài khoản 7307205061086.

Ngày 12/8/2014, 13/8/2014, 14/8/2014, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 13 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 10.400 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 61.090.341 đồng, trừ phí rút tiền 4.887.222 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 65.977.563 đồng.

Tương tự như trên, Lê Thị B đưa ra nhiều lý do yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp các khoản tiền phí như phí hải quan, phí bảo hiểm, phí chống rửa tiền và bà Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp tiền vào tài khoản số 7307205061086 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản và tài khoản số 19028472113014 mở tại Ngân hàng Techcombank Phòng giao dịch An Hòa, Cần Thơ do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản vào các ngày cụ thể như sau:

* Đối với tài khoản số 7307205061086:

Ngày 21/8/2014 Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Agribank chi nhánh Lý Thường Kiệt, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 17.500.000 đồng vào tài khoản. Thời gian này Lê Thị B đang ở Việt Nam, sau khi ngân hàng nhắn tin vào số điện thoại 0939 059 387 thông báo số dư tài khoản Lê Thị B thông báo cho Uche biết. Cùng với số tiền còn tồn trong tài khoản, ngày 22/8/2014 Uche và đồng bọn đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút 5 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 4.000 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 23.670.080 đồng, trừ phí rút tiền 1.893.605 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 25.563.685 đồng.

Ngày 28/8/2014 Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Agribank chi nhánh Lý Thường Kiệt, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi ngân hàng nhắn tin vào số điện thoại 0939 059 387 thông báo số dư tài khoản Lê Thị B thông báo cho Uche biết. Cùng ngày 28/8/2014, Uche đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút 5 lần (gồm cả tiền tồn trước đó và tiền bị hại mới nộp) với tổng số tiền Malaysia nhận được là 4.000 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 23.807.095 đồng, trừ phí rút tiền 1.904.565 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 25.711.660 đồng.

Ngày 03/9/2014, Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Agribank chi nhánh Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi ngân hàng nhắn tin vào số điện thoại 0939 059 387 thông báo số dư tài khoản. Thời gian này Lê Thị B đã xuất cảnh sang Malaysia nên cùng ngày 03/9/2014, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút 4 lần (gồm cả tiền tồn trước đó và tiền bị hại mới nộp) với tổng số tiền Malaysia nhận được là 3.200 Myr, hệ thống ngân hàng Agribank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 18.951.024 đồng, trừ phí rút tiền 1.516.080 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 20.467.104 đồng.

* Đối với tài khoản số 19028472113014:

Ngày 06/9/2014 Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Techcombank An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 27.000.000 đồng. Sau khi ngân hàng nhắn tin vào số điện thoại 0939 059 387 thông báo số dư tài khoản. Cùng ngày 06/9/2014, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM CIMB Bank Berhad, Kuala Lumpur tại Malaysia rút 2 lần nhưng giao dịch thành công 1 lần số tiền Malaysia là 1.500 Myr, quy ra tiền Việt Nam là 10.336.089 đồng, giao dịch không thành công 01 lần hệ thống ngân hàng đã hoàn tiền lại. Sau đó, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM

RHB Bank Berhad rút tiền 1 lần số tiền Malaysia là 1.500 Myr, quy ra số tiền Việt Nam là 10.336.089 đồng và đến Hong Leong Bank Berhad rút 1 lần số tiền Malaysia là 700 Myr, quy ra tiền Việt Nam là 4.823.507 đồng. Tổng số tiền Malaysia Lê Thị B nhận được là 3.700 Myr, hệ thống ngân hàng Techcombank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 25.495.685 đồng, trừ phí rút tiền 1.019.828 đồng, trừ thuế giá trị gia tăng là 101.893 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 26.617.496 đồng.

Ngày 12/9/2014 Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Techcombank Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 6.350.000đồng. Sau khi ngân hàng nhắn tin vào số điện thoại 0939 059 387 thông báo số dư tài khoản. Ngày 13/9/2014, Lê Thị B nạp tiền điện thoại số tiền 500.000 đồng cho số điện thoại 01206815167 của Lê Thị B, ngân hàng trừ thuế giá trị gia tăng 50.000 đồng. Ngày 15/9/2014, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM tại Hong Leong Bank Berhad rút tiền 01 lần với số tiền Malaysia Lê Thị B nhận được là 720 Myr, hệ thống ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam đồng là 4.809.932 đồng, trừ phí giao dịch rút tiền 192.397 đồng, trừ thuế giá trị gia tăng là 19.240 đồng. Như vậy, trong lần chiếm đoạt tiền này Lê Thị B cùng đồng bọn đã sử dụng tổng cộng là 5.571.569 đồng.

Ngày 22/9/2014 Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Techcombank An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 15.022.000đồng. Sau khi ngân hàng nhắn tin vào số điện thoại 0939 059 387 thông báo số dư tài khoản. Ngày 22/9/2014, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad tại Malaysia rút 2 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 2.000 Myr, hệ thống ngân hàng Techcombank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 13.565.563 đồng, trừ phí rút tiền 542.623 đồng, ngân hàng trừ thuế VAT là 54.262 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 14.162.448 đồng.

Ngày 03/10/2014 Nguyễn Thị Cẩm T đến ngân hàng Techcombank Hưng Đạo, Thành phố Hồ Chí Minh nộp số tiền 10.478.000đ. Thời gian này Lê Thị B đã nhập cảnh về Việt Nam nên Lê Thị B thông báo cho Uche biết đã nhận được tiền của bị hại. Cùng ngày Uche đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút 01 lần với số tiền Malaysia là 1.500 Myr, hệ thống ngân hàng Techcombank quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào tài khoản số tiền 10.131.653 đồng, trừ phí rút tiền 405.266 đồng, ngân hàng trừ thuế VAT là 40.527 đồng, tổng số tiền đã sử dụng là 10.577.446 đồng.

Như vậy, Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú đã nộp tiền vào 02 tài khoản trên 09 lần với tổng số tiền 193.350.000đ nhưng không nhận được quà như Lê Thị B yêu cầu. Lê Thị B cùng đồng bọn đã rút ra số tiền Malaysia là 32.834 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền 200.895.544 đồng, ngân hàng trừ phí giao dịch tổng cộng là 13.911.524 đồng, ngân hàng trừ thuế gia tăng tổng cộng là 266.011 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 215.573.079 đồng. Việc rút ra số tiền lớn hơn số tiền người bị hại nộp vào là do số tiền còn tồn trong tài khoản cộng với số tiền Nguyễn Thị Cẩm T nộp vào nên số tiền rút ra cao hơn số tiền nộp vào. Nội dung này phù hợp với bản sao kê tài khoản của ngân

hàng, phù hợp chứng từ nộp tiền, lời khai của bị hại, phù hợp với lời trình bày của Lê Thị B.

(Sau khi Nguyễn Thị Cẩm T nộp tiền vào tài khoản thì hệ thống ngân hàng gửi tin nhắn thông báo số dư tài khoản vào số điện thoại 0939 059 387 của Lê Thị B).

(Bút lục: 727-730, 733-734, 735 đến 746).

3/ Đối với Hoàng Thị M, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 372, đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Vào khoảng tháng 4/2014, một người đàn ông nước ngoài (tức Uche, Francis và Lê Thị B) chủ động kết bạn qua trang mạng xã hội facebook với Hoàng Thị M có tên facebook đăng ký là “Aia Miến”. Hoàng Thị M đồng ý kết bạn và trò chuyện qua ứng dụng nhắn tin messenger bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt (trong ứng dụng nhắn tin có tính năng dịch Tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại). Người đàn ông nước ngoài tự giới thiệu bản thân là người nước Anh, có nghề nghiệp là kỹ sư đường sắt muốn vào Việt Nam để đầu tư. Khoảng tháng 8/2014, người đàn ông này nhắn tin cho Hoàng Thị M thông báo là gửi tặng cho Hoàng Thị M thùng quà gồm điện thoại, Ipad, máy chụp ảnh và kèm theo số tiền 30.000 USD nhờ giữ hộ sau khi sang Việt Nam sẽ liên hệ Hoàng Thị M nhận lại. Sau khi Hoàng Thị M cung cấp địa chỉ số điện thoại để gửi quà, hai ngày sau Lê Thị B sử dụng số điện thoại 60169986380 gọi điện thoại vào số 0905316626 của bà Hoàng Thị M tự giới thiệu tên là “Lan” là nhân viên công ty vận chuyển thông báo cho bà Hoàng Thị M biết gói quà gửi từ nước Anh về nhưng gửi không đúng quy định do bên trong có chứa số tiền lớn nên muốn nhận hàng thì phải nộp phí vận chuyển. Lê Thị B yêu cầu bà Hoàng Thị M chuyển tiền vào tài khoản số 7307205061086 mở tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh do Lê Văn Q đứng tên chủ tài khoản và tài khoản số 67699866 mở tại Ngân hàng Vpbank chi nhánh Cần Thơ do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản. Để tạo lòng tin đối với bà Hoàng Thị M, người đàn ông này (tức Uche, Francis và Lê Thị B) sử dụng hình vận đơn giả đăng vào trang web công ty vận chuyển giả và gửi đường link và mật khẩu cho Hoàng Thị M truy cập vào, khi bà Hoàng Thị M truy cập vào thì bà Miến thấy trang web có vận đơn thể hiện thông tin người gửi trùng khớp với thông tin của người đàn ông trên facebook và thông tin người nhận có tên, địa chỉ, số điện thoại của bà Miến đồng thời thể hiện việc gói quà trên phải nộp phí. Do đó, bà Hoàng Thị M rất tin tưởng là bản thân được gửi quà và phải nộp phí vận chuyển. Sau khi Bà Hoàng Thị M nộp tiền vào tài khoản do Lê Thị B yêu cầu Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền tại ATM Malaysia hết nhưng do thời gian từ 15/8/2014 đến 01/9/2014 Lê Thị B nhập cảnh về Việt Nam nên Lê Thị B thông báo cho Uche biết bị hại đã nộp tiền để Uche rút tiền ra. Cụ thể các lần bị hại nộp tiền như sau:

Lần nộp tiền thứ nhất: Tại thời điểm này bà Hoàng Thị M không có tiền nên ngày 18/8/2014, bà Hoàng Thị M liên hệ mượn số tiền 21.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân C, địa chỉ: Số 72, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh và nhờ Nguyễn Xuân C nộp tiền thay mình vào tài khoản của ông Lê Văn Q. Bà Hoàng Thị M còn trình bày có mượn của Nguyễn

Xuân C và nộp vào tài khoản của ông Lê Văn Q số tiền 20.000.000 đồng nhưng không có thông tin cụ thể và không tài liệu gì chứng minh.

Ngày 18/8/2014, Nguyễn Xuân C đến ngân hàng Agribank chi nhánh Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh nộp thay số tiền 21.000.000 đồng vào tài khoản của ông Lê Văn Q. Lê Thị B thông báo cho Uche biết để Uche đến trụ ATM CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 4 lần, với tổng số tiền Malaysia là 3.200 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền 18.982.440 đồng, ngân hàng trừ phí giao dịch là 1.518.592 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 20.501.032 đồng.

Sau khi chuyển tiền mà Lê Thị B gọi là phí vận chuyển thì Lê Thị B tiếp tục gọi điện thoại cho bà M thông báo trong gói quà không phải là 30.000 USD mà là 90.000 USD và yêu cầu bà Miên phải nộp các loại phí như phí nộp phạt, phí chống rửa tiền, phí bảo hiểm nhận bưu phẩm... Bà Hoàng Thị M liên lạc cho người đàn ông trên facebook hỏi về số tiền trong gói quà thì được người đàn ông xác nhận là trong gói quà có 90.000 USD, vì không dám khai chính xác sẽ phải nộp rất nhiều loại phí. Sau khi xác nhận xong, Lê Thị B biết Hoàng Thị M đã tin tưởng nên tiếp tục gọi điện cho bà M yêu cầu nộp tiền để được nhận quà. Bà Lê Thị M đồng ý nộp tiền nhiều lần như sau:

Lần nộp tiền thứ hai, thứ ba: Ngày 19/8/2014, bà Hoàng Thị M chuyển từ tài khoản số 5100205173826 mở tại ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Kon Tum số tiền 25.000.000 đồng theo lời yêu cầu của Lê Thị B. Cùng ngày 19/8/2014, bà Hoàng Thị M đến ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Kon Tum nộp vào tài khoản 7307205061086 số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản ông Lê Văn Q. Sau khi nhận được tiền Lê Thị B thông báo cho Uche biết, cùng ngày 19/8/2014 Uche đến trụ ATM của CIMB Bank tại Malaysia rút 4 lần với số tiền Malaysia là 4.000 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 23.814.590 đồng, ngân hàng trừ phí giao dịch là 1.905.165 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 25.719.755 đồng.

Lần nộp tiền thứ tư, thứ năm: Ngày 20/8/2014, bà Hoàng Thị M chuyển từ tài khoản số 5100205173826 mở tại ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh Kon Tum vào tài khoản ông Lê Văn Q hai lần với tổng cộng 45.000.000 đồng (một lần 25.000.000 đồng, một lần 20.000.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, Lê Thị B thông báo cho Uche biết nên ngày 20/8/2014 và ngày 21/8/2014, Uche đến trụ ATM của RHB Bank Bernhard và CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 10 với tổng số tiền Myr rút được là 8.000 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 47.550.070 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 3.804.000 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 51.354.070 đồng. Trong các khoản tiền rút này có số tiền còn tồn trong tài khoản của ngày 19/8/2014 nên số tiền rút ra cao hơn số tiền nộp vào trong ngày 21/8/2014.

Lần nộp tiền thứ sáu: Ngày 22/08/2014 bà Hoàng Thị M đến ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Đắk Lắk nộp vào tài khoản ông Lê Văn Q số tiền 63.600.000 đồng. Sau khi nhận được tiền Lê Thị B thông báo cho Uche biết nên

nên ngày 23/8/2014 và ngày 25/8/2014, Uche đến trụ ATM của CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 10 với tổng số tiền Myr rút được là 8.000 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 47.467.330 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 3.797.380 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 51.264.710 đồng.

Lần nộp tiền thứ bảy: Cùng ngày 25/8/2014, bà Hoàng Thị M đến ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Kon Tum nộp vào tài khoản ông Lê Văn Quận số tiền 95.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày 25/8/2014 Uche rút tiền 5 lần, ngày 26/8/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 5 lần, ngày 27/8/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 5 lần, Tổng cộng Uche đến trụ ATM của CIMB Bank tại Malaysia rút tiền 15 với tổng số tiền Myr rút được là 12.000 Myr hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 71.197.215 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 5.695.770 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 76.892.985 đồng.

Lần nộp tiền thứ tám: Ngày 29/08/2014, bà Hoàng Thị M đến ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Kon Tum nộp vào tài khoản ông Lê Văn Q số tiền 78.400.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày 29/8/2014 Uche rút tiền 5 lần tại trụ ATM RHB Bank Bernhard Malaysia, ngày 03/9/2014 Lê Thị B đã xuất cảnh sang Malaysia nên Lê Thị B cùng với Uche rút tiền 15 lần tại trụ ATM CIMB Bank Malaysia. Như vậy cùng với số tiền còn tồn trong tài khoản Lê Thị B cùng Uche rút tiền tổng cộng 20 lần với tổng số tiền Myr rút được là 16.000 Myr hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 95.261.285 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 7.620.895 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 102.882.180 đồng.

Lần nộp tiền thứ chín: Ngày 15/09/2014, bà Hoàng Thị M đến ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Kon Tum nộp vào tài khoản ông Lê Văn Q số tiền 72.000.000 đồng. Thời gian này Lê Thị B đã xuất cảnh sang Malaysia nên sau khi nhận được tiền, cùng ngày 15/9/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 5 lần tại trụ ATM CIMB Bank Malaysia, ngày 16/9/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 5 lần tại trụ ATM CIMB Bank Malaysia và ngày 17/9/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 4 lần tại trụ ATM CIMB Bank Malaysia. Như vậy cùng với số tiền còn tồn trong tài khoản Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền tổng cộng 14 với tổng số tiền Myr rút được là 11.200 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 65.499.028 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 5.239.914 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 70.738.949 đồng.

Lần nộp tiền thứ mười: Tháng 10/2014, Lê Thị B yêu cầu bà Hoàng Thị M chuyển tiền vào tài khoản số 67699866 do Lê Thị B mở tại ngân hàng VPBank chi nhánh Cần Thơ sẽ nhanh chóng hơn. Do đó, ngày 14/10/2014 Hoàng Thị M đến ngân hàng VPBank chi nhánh Gia Lai nộp số tiền 32.911.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày 14/10/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 3 lần tại trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Selangor My Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 4.500 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản

số tiền là 29.360.430 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 2.260.752 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 31.621.182 đồng.

Lần nộp tiền thứ mười một: Ngày 31/10/2014, Hoàng Thị M đến ngân hàng Vpbank chi nhánh Gia Lai nộp số tiền 31.911.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày 31/10/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 3 lần tại trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Selangor My Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 4.500 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 29.314.638 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 2.257.227 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 31.571.865 đồng.

Tổng cộng Hoàng Thị M đã chuyển tiền 11 lần, với tổng số tiền 469.222.000 đồng nhưng bản thân bà Hoàng Thị M không nhận được gói quà nào. Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền tại ATM Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 68.200 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 409.464.586 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 32.581.103 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 442.045.689 đồng.

* Liên quan giao dịch giữa Lê Thị B với Nguyễn Xuân C: Nguyễn Xuân C nộp số tiền 21.000.000 đồng vào tài khoản số 7307205061086 của ông Lê Văn Q do Lê Thị B sử dụng là việc ông Nguyễn Xuân C cho bà Hoàng Thị M mượn tiền nên ông Nguyễn Xuân C không phải là bị hại trong vụ án mà là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án.

(Bút lục: 754-759, 761-776, 783, 785, 786).

4/ Đối với Đinh Nguyệt A, Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Chè 6, Lương Vượng, Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Vào khoảng tháng 7/2014, Uche và đồng bọn tạo facebook có hình đại diện và tên facebook không phải thật chủ động kết bạn và nhắn tin bằng cả hai ngôn ngữ Tiếng Anh và Tiếng Việt qua ứng dụng messenger với chị Đinh Nguyệt A. Hai bên nhắn tin với nhau khoảng 01 tháng, tức khoảng tháng 8/2014 Uche và đồng bọn nói dối với chị Đinh Nguyệt A là gửi quà cho chị Ánh gồm Điện thoại, túi xách... và nhiều đồ vật có giá trị cao đồng thời gửi cho chị A mật khẩu và đường link để truy cập vào trang web công ty vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài về nhưng chị Đinh Nguyệt A không truy cập vào được website nên người sử dụng facebook này chụp hình hộp quà và vận đơn giả ghi tên và địa chỉ người gửi là của người trên facebook, tên địa chỉ người nhận là của chị Đinh Nguyệt A và gửi hình qua ứng dụng messenger cho Đinh Nguyệt A xem để tạo lòng tin. Qua hình gói quà và hình vận đơn trên Đinh Nguyệt A hoàn toàn tin tưởng là bản thân mình được gửi quà.

Sau khi biết chị Đinh Nguyệt A tin tưởng được gửi quà, Uche đưa thông tin cá nhân và số điện thoại của chị Đinh Nguyệt A cho Lê Thị B để thực hiện giai đoạn tiếp theo là gọi điện thoại cho chị Đinh Nguyệt A yêu cầu nộp tiền. Lê Thị B sử dụng số điện thoại 60169986380 gọi vào số 0977707606 của chị A giả danh là nhân viên công ty vận chuyển thông báo tình trạng gói quà gặp trục trặc ở Hải

Quan Malaysia và yêu cầu chị A nộp tiền vào tài khoản số 7307205061086 do Lê Văn Q mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Bình Minh Vĩnh Long do Lê Thị B chỉ định để được nhận quà. Ngày 05/09/2014, chị Đinh Nguyệt A đến Ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang nộp vào tài khoản ông Lê Văn Q số tiền 38.150.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày 05/9/2014 bị can cùng đồng bọn rút tiền 8 lần tại trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 6.057 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 35.766.403 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 2.861.308 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 38.627.711 đồng.

Việc Đinh nguyệt A nộp số tiền này, Cơ quan điều tra thu được sao kê tài khoản của Lê Thị Bé thể hiện nội dung phù hợp với lời trình bày của Lê Thị B và Đinh Nguyệt A. Ngoài ra, chị Đinh Nguyệt A trình bày còn nộp vào tài khoản khác 2 lần với tổng số tiền là 60.000.000 đồng nhưng không có tài liệu gì chứng minh. Chị Đinh Nguyệt A nộp tiền theo yêu cầu của Lê Thị B nhưng đến nay vẫn chưa nhận được gói quà nào.

(Bút lục: 787-793).

5/ Đối với Lê Thị N, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 116/15 Nguyễn Lộ Trạch, phường Xuân Phú, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, nghề nghiệp: giáo viên trường mầm non Hoa Mai, địa chỉ 46 Đống Đa, phường Phú Nhuận, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vào khoảng tháng 08/2014, bà Lê Thị N nhận lời mời kết bạn qua mạng xã hội facebook của người có tên là Felix Fotopoulos tự giới thiệu là người đến từ Ireland (nước Anh) nhưng đang làm nghĩa vụ quân sự ở Syria. Đến ngày 04/9/2014, Felix Fotopoulos yêu cầu bà N cho biết họ tên đầy đủ, địa chỉ và số điện thoại của bà N để Felix Fotopoulos gửi cho bà N một món quà, và thông báo cho bà Nguyệt biết là đã gửi quà cho bà N, Felix Fotopoulos nhắn tin cho bà N trang web: WWW.fastexpress.com và mật khẩu đăng nhập: FEX6599866 để theo dõi tình trạng chuyển bưu phẩm, Felix Fotopoulos còn thông báo cho bà N biết bên trong gói quà, Felix Fotopoulos gửi cho bà Nguyệt 30.000USD để bà N chăm sóc bản thân và mua nhà khi nào Felix Fotopoulos sang Việt Nam sẽ ghé thăm.

Sau đó, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 60169986380 điện thoại vào số 0905939703 của bà N yêu cầu bà N hãy truy cập vào web để xem tình trạng bưu phẩm, đồng thời thông báo cho bà N biết gói quà đã đến Malaysia nhưng bên trong gói quà có số tiền lớn (tiền USD) nên không thể đi được, nếu bà Lê Thị N muốn nhận được quà thì phải nộp phạt là 1.000USD nếu không gói quà sẽ mất, đồng thời Lê Thị B còn nhắn tin cho bà N số tài khoản số 67699866 mở tại Ngân hàng Vpbank do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản.

Khi truy cập vào đường link dẫn đến trang web Lê Thị N thấy thông tin vận đơn thể hiện bản thân được gửi quà đúng như Felix Fotopoulos nói nên hoàn toàn tin tưởng bản thân được gửi quà. Đến ngày 08/09/2014, bà Nguyệt đến Ngân hàng Vpbank chi nhánh Huế nộp số tiền 21.200.000đ vào tài khoản trên của Lê Thị B.

Sau khi nhận được tiền, ngày 10/9/2014 Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền 2 lần tại trụ ATM Southern Bank Berhad Selangor My và Hong Leong Bank Berhad Selangor My Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 2.500 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 16.748.147 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 1.289.608 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 18.037.755 đồng.

Sau khi Lê Thị N nộp tiền xong, Lê Thị B tiếp tục điện thoại thúc giục bà N nộp thêm 2.500 USD để được nhận quà, lúc này bà N biết mình bị lừa nên không nộp thêm tiền theo yêu cầu của Lê Thị B. Nội dung này phù hợp với lời khai bị hại, lời khai bị can, nội dung chat, nội dung văn đơn và chứng từ thu được từ ngân hàng.

(Bút lục: 796-797, 800, 837, 839).

6/ Đối với Đinh Thị Thu B, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp 5, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Vào khoảng đầu tháng 8/2014, Đinh Thị Thu B nhận lời mời kết bạn trên mạng xã hội Facebook của nickname: LUWIS MAURICE tự giới thiệu là người có quốc tịch Anh Quốc, 40 tuổi, nghề nghiệp là kỹ sư xây dựng, sống ở Manchester, số điện thoại 44.7452186522 và 44.745218512 (do Uche, Francis, Lê Thị B giả danh). Luwis Maurice chat tâm sự rằng Luwis Maurice có ý định đến Việt Nam để đầu tư xây dựng nhà và nhờ Đinh Thị Thu B giới thiệu một số hình ảnh về mẫu thiết kế xây dựng nhà tại Việt Nam. Đinh Thị Thu B đã gửi một số mẫu thiết kế nhà cho Luwis Maurice, qua trao đổi Luwis Maurice nói ngày 06/10/2014 sẽ đến Việt Nam.

Ngày 12/9/2014, Luwis gửi cho Đinh Thị Thu B một đường link: www.stardomscitycourier.plgdel.com.or, và thông báo hướng dẫn cho Đinh Thị Thu B cách kiểm tra trực tuyến món quà mà Luwis Maurice gửi cho Đinh Thị Thu B với mật khẩu đăng nhập STC 6743UK do Công ty chuyển phát nhanh Stardom City Courier.

Sau khi truy cập vào trang web trên, Đinh Thị Thu B thấy nickname LUWIS MAURICE có gửi cho Đinh Thị Thu B giấy chuyển bưu kiện có nội dung: tên người gửi LUWIS MAURICE, địa chỉ: Suite 2 Holiday House Valley Drive, Likley West Yorshire LS 29 Manchester City, United Kingdom; Tên người nhận: Đinh Thị Thu Ba, địa chỉ: 108/5 đường 19, phường 18, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; ngày khởi hành: 13/9/2014, ngày đến 14/9/2014. Do đó, Đinh Thị Thu B hoàn toàn tin tưởng bản thân được gửi quà.

Ngày 13/9/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 0169986380 và số 01206815167 gọi vào số điện thoại của bà Đinh Thị Thu B tự xưng tên là Lan nhân viên chuyển hàng thông báo cho Đinh Thị Thu B với nội dung: gói hàng gửi cho Đinh Thị Thu B đã được vận chuyển đến Malaysia và yêu cầu phải đóng tiền phí sân bãi 1.500USD vào tài khoản của Lê Thị B, số tài khoản: 19028472113014.

Đinh Thị Thu B điện thoại hỏi Luwis thì được trả lời là cứ cố gắng nộp tiền để lấy hàng, tháng 10/2014 Luwis đến Việt Nam sẽ thanh toán lại.

Lần nộp tiền thứ nhất: Đến ngày 16/9/2014, Đinh Thị Thu B đến Ngân hàng Techcombank, chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh gửi vào số tài khoản nói trên của Lê Thị B tại Ngân hàng Techcombank Vĩnh Long số tiền 31.710.500đ (tương đương 1.500USD). Cùng ngày Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền 3 lần (gồm cả tiền tồn trong tài khoản và tiền bị hại nộp vào) tại trụ ATM RHB Bank Berhad và Hong Leong Bank Berhad Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 4.500 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 30.764.601 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 1.230.585 đồng, nộp thuế VAT số tiền 123.059 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 32.118.245 đồng.

Lần nộp tiền thứ hai: Sau khi gửi tiền xong, Đinh Thị Thu B vào trang web trên để kiểm tra thì thấy có thông báo phải nộp tiếp 4.860USD tiền bảo hiểm Hải quan Malaysia. Cùng ngày 16/9/2014, Lê Thị B gọi điện thoại cho bà Đinh Thị Thu B thông báo cho Đinh Thị Thu B gửi số tiền 4.860USD chuyển cho Hải quan Malaysia vì phát hiện bên trong gói quà có chứa 400.000USD. Đinh Thị Thu B chat hỏi Luwis về vấn đề có tiền bên trong gói quà, Luwis nói là gửi tiền sang Việt Nam để đầu tư và nhờ Đinh Thị Thu B giữ dùm, ngày 06/10/2014 Luwis đến Việt Nam sẽ nhận lại.

Đến ngày 17/9/2014, Đinh Thị Thu B đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gửi số tiền 102.789.000đ (tương đương 4.860USD) vào tài khoản số: 19028472113014 của Lê Thị B mở tại Phòng Giao dịch An Hòa thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Cần Thơ. Cùng ngày Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền (gồm cả tiền tồn trong tài khoản và tiền bị hại nộp vào) 4 lần tại trụ ATM CIMB Bank Berhad, ngày 18/09/2014 Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền 5 lần và ngày 19/09/2014 Lê Thị B và đồng bọn rút tiền 01 lần đều tại Hong Leong Bank Berhad Malaysia với tổng số tiền Myr rút được là 14.395 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam và trừ vào tài khoản số tiền là 98.143.997 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 3.925.758 đồng, nộp thuế VAT số tiền 442.576 đồng, ngày 22/09/2014, Lê Thị B nạp tiền điện thoại 500.000 đồng tổng cộng các khoản đã sử dụng là 103.012.331 đồng.

Lần nộp tiền thứ ba: Đến ngày 18/9/2014, Đinh Thị Thu B đến Phòng Giao Dịch Thống Nhất thuộc Ngân hàng VP Bank- chi nhánh Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gửi số tiền 249.470.500đ (tương đương 11.780USD) vào tài khoản số: 67699866 của Lê Thị B mở tại Phòng Giao dịch An Hòa thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Cần Thơ. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, cùng với số tiền tồn trong tài khoản trước đó Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM tại Hong Leong Bank Berhad Selangor My để rút tiền cụ thể vào các ngày: Ngày 18/9/2014, rút tiền 3 lần, ngày 19/9/2014 rút tiền 3 lần, ngày 20/9/2014 rút tiền 3 lần, ngày 21/9/2014 rút tiền 3 lần, ngày 22/9/2014 rút tiền 3 lần, ngày 23/9/2014 rút tiền 3 lần, ngày 24/9/2014 rút tiền 3 lần, ngày 25/9/2014 rút tiền 3 lần. Tổng cộng Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền 24 lần với tổng số tiền Malaysia rút ra được là 35.650 Myr, hệ thống ngân hàng quy đổi sang tiền Việt Nam trừ vào

tài khoản số tiền 234.076.765 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền 18.023.910 đồng, Tổng cộng các khoản đã sử dụng là 252.100.675 đồng.

Lần nộp tiền thứ tư: Đến ngày 22/9/2014, Đinh Thị Thu B đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gửi số tiền 149.950.500 đồng (tương đương 7.000USD) vào tài khoản số: 19028472113014 của Lê Thị B mở tại Phòng Giao dịch An Hòa thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Cần Thơ. Sau khi nhận được tiền Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM HONG LEONG BANK BERHAD rút tiền cụ thể các ngày như sau: Cùng ngày 22/9/2014 rút tiền 4 lần, ngày 23/9/2014 rút tiền 5 lần, ngày 24/9/2014 rút tiền 5 lần. Tổng cộng Lê Thị B cùng đồng bọn đã rút tiền 14 lần với tổng số tiền Malaysia rút được là 19.000 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam là 128.815.118 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 5.152.606 đồng, nộp thuế VAT là 515.261 đồng, tổng cộng các khoản đã sử dụng là 134.482.985 đồng.

Lần nộp tiền thứ năm: Đến ngày 24/9/2014, Đinh Thị Thu B đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Quang Trung, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gửi số tiền 150.706.251đ (tương đương 7.200USD) vào tài khoản số: 19028472113014 của Lê Thị B mở tại Phòng Giao dịch An Hòa thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Cần Thơ. Số tiền này Lê Thị B nộp tiền điện thoại + thuế VAT là 550.000 đồng, cùng với số tiền tồn trong tài khoản trước đó Lê Thị B cùng đồng bọn rút tiền tại ATM HONG LEONG BANK BERHAD và CIMB BANK BERHAD, KUALALUMPUR, MALAYSIA 25 lần vào các ngày 25/9/2014 rút 5 lần, ngày 26/9/2014 rút 5 lần, ngày 27/9/2014 Lê Thị B nhập cảnh vào Việt Nam để lại thẻ ATM cho Uche sử dụng và Uche rút 5 lần, ngày 29/9/2014 Uche rút tiền 2 lần, ngày 8/10/2014 Lê Thị B đã xuất cảnh sang Malaysia nên bị can cùng với Uche rút 5 lần, ngày 9/10/2014 rút 3 lần. Số tiền mà Lê Thị B cùng đồng bọn rút được bằng tiền Malaysia là 34.300 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam số tiền 231.524.132 đồng, ngân hàng trừ phí rút tiền là 9.260.967 đồng, nộp thuế VAT là 976.097 đồng, tổng cộng các khoản là 242.261.196 đồng.

Bà Đinh Thị Thu B bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 684.626.751 đồng.

(Bút lục: 840-842, 847-851, 860-870, 913-965).

7/. Đối với Lê Thị Thanh H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vào ngày 22/8/2014, Lê Thị Thanh H chấp nhận lời mời kết bạn của nickname mang tên: Stanley Billy ở Anh Quốc (do Uche, Francis, Lê Thị B giả danh).

Đến ngày 19/9/2014, Stanley Billy thông báo có gửi quà cho bà Lê Thị Thanh H một bưu kiện hàng hóa, bên trong bưu kiện có tiền mặt 40.000USD và yêu cầu bà Lê Thị Thanh H truy cập vào trang Web: WWW.fasexxpress.com và mật khẩu đăng nhập: FEX6677456 để theo dõi tình trạng chuyển bưu phẩm. Khi nhận được đường link trang web do Uche gửi, bà Lê Thị Thanh H đăng nhập vào

trang web thấy có vận đơn thể hiện thông tin người gửi là Stanley Billy, địa chỉ: Suite 2 Holiday House Valley Drive Ilkley West Yorkshire Ls298PB, quốc gia England, số điện thoại +447624166082, người nhận là Lê Thị Thanh H, địa chỉ giáo viên trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Cảnh, khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, Việt Nam, số điện thoại là +84989231112, ngày khởi hành 19/9/2014, ngày đến 22/9/2014. Bưu kiện gồm: Đồng hồ Wrist, hoa hồng, hộp nữ trang, điện thoại Iphone 5S, máy tính xách tay HP, phong bì màu nâu. Stanley Billy cho biết bên trong phong bì màu nâu có chứa 40.000 USD. Khi xem nội dung này bà Lê Thị Thanh H tin tưởng bản thân mình đã được Stanley Billy gửi quà.

Vừa tạo lòng tin cho bà H xong, Uche nói với Lê Thị B là đã lừa được bà Lê Thị Thanh H và kêu Lê Thị B liên lạc với bà H để nộp tiền. Ngày 22-23/9/2014 Lê Thị B sử dụng số điện thoại di động +60169986380 để gọi vào số 098 923 112 của bà Lê Thị Thanh H ngụ tại Khu phố 1, phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai thông báo với nội dung: em là Lan nhân viên vận chuyển hàng, hiện gói hàng của chị đang bị giữ tại Hải quan Malaysia, lý do trong gói hàng có nhiều tiền mặt là USD, gửi không đúng cách nên phải nộp 1.000 dolar tiền phạt (USD) vào tài khoản số 7307.2050.61086 tại Ngân hàng Agribank, chi nhánh Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Chủ tài khoản: Lê Văn Q.

Lần nộp tiền thứ nhất: Ngày 23/9/2014, Lê Thị Thanh H đã đến Ngân hàng Agribank- chi nhánh Biên Hòa để nộp 21.180.000 Việt Nam đồng (tương đương 1.000USD) vào tài khoản số: 7307.2050.61086 nêu trên. Cùng ngày Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard rút tiền 5 lần với tổng số tiền Malaysia rút được là 3.486 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam số tiền là 20.240.972 đồng, trừ phí giao dịch số tiền 1.619.275 đồng, tổng cộng các khoản là 21.860.247 đồng.

Lần nộp tiền thứ hai: Ngày 24/9/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại +60169986380 tiếp tục gọi đến số 0989231112 của bà H, yêu cầu phải nộp phí bảo hiểm bưu kiện là 3.200USD (tương đương 68.000.000đ), Lê Thanh Hồng tiếp tục đến Ngân hàng Agribank- chi nhánh Biên Hòa để nộp 68.000.000đ vào số tài khoản nói trên của Lê Văn Q. Sau khi bà Hồng nộp tiền, Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard Malaysia rút tiền với 14 lần rút vào các ngày 25/9/2014 rút 5 lần, ngày 25/9/2014 rút 5 lần, ngày 26/9/2014 rút 4 lần, ngày 27/9/2014 Lê Thị Bé nhập cảnh vào Việt Nam để lại thẻ ATM cho Uche sử dụng và Uche đã đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard Malaysia rút tiền 4 lần. Tổng cộng 14 lần rút tiền Uche và Lê Thị B rút tiền với số tiền Malaysia là 10.914 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam là 63.133.549 đồng, phí rút tiền là 5.050.676 đồng, tổng cộng các khoản là 68.184.225 đồng.

Lần nộp tiền thứ ba: Ngày 26/9/2014 Lê Thị B sử dụng số điện thoại 60169986380 tiếp tục gọi đến số 0989231112 yêu cầu phải nộp 4.500USD phí chống rửa tiền. Ngày 27/9/2014, Lê Thị Thanh H nhận được tin nhắn từ số điện thoại 60169986380 của Lê Thị B với nội dung: “Chị ơi gói quà của chị ở Việt Nam rồi, giờ em đang còn ở Malaysia nên trưa nay em đến Việt Nam em sẽ báo cáo chị

biết”. Đến ngày 27/9/2014, Lê Thị B về Việt Nam. Sau khi về đến địa chỉ: tổ 7, ấp Thành Nhân, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, Lê Thị Bé mua một thẻ sim số 01206815167 để liên lạc với bà Lê Thị Thanh H nhằm thúc giục bà Lê Thị Thanh H nộp tiền vào tài khoản.

Ngày 29/9/2014, chị Lê Thị Thanh H đến Ngân hàng Agribank- chi nhánh Biên Hòa để nộp 95.200.000đ (tương đương 4.500USD) vào tài khoản số: 7307.2050.61086. Sau khi bà Hồng nộp tiền, Lê Thị B thông báo cho Uche biết bà H đã nộp tiền để Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard Malaysia rút tiền với 10 lần rút vào ngày 30/9/2014 với số tiền Malaysia rút ra được là 8.000 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam là 46.069.205 đồng, phí rút tiền là 3.685.535 đồng, tổng cộng các khoản là 49.754.740 đồng.

Lần nộp tiền thứ tư: Ngày 01/10/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 01206815167 điện đến số điện thoại 098923112, nội dung: “yêu cầu phải nộp tiếp 10% phí gửi tiền không đúng cách là 4.000USD vào tài khoản số: 7307.2050.61086 tại ngân hàng Agribank đứng tên chủ tài khoản: Lê Văn Q”. Cùng ngày, Lê Thị Thanh H đến Ngân hàng Agribank - chi nhánh Biên Hòa để nộp 85.000.000đ vào tài khoản số: 7307.2050.61086. Sau khi nhận được tiền, Lê Thị B thông báo cho Uche biết bà H đã nộp tiền để Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard rút 10 lần với số tiền Malaysia rút được là 8.000 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam gồm các khoản sau: tiền rút tại ATM là 45.908.730 đồng, phí rút tiền là 3.672.690 đồng, tổng cộng là 49.581.420 đồng.

Lần nộp tiền thứ năm: Ngày 02/10/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 01206815167 điện thoại cho Lê Thị Thanh H thông báo với nội dung: “đã nhận được khoản tiền 4.000USD và yêu cầu Lê Thị Thanh H hỏi lại người gửi, số tiền đã gửi là bao nhiêu?”. Yêu cầu phải nộp 10% trên tổng số tiền 160.000USD là 16.000USD, do người nhận đã nộp 4.000USD, số tiền còn lại phải nộp là 12.000USD. Ngày 03/10/2014 Lê Thị Thanh H đến ngân hàng Agribank – Chi nhánh Biên Hòa để nộp số tiền 127.500.000 đồng vào tài khoản nói trên của Lê Văn Quận. Nhận được tiền Lê Thị B thông báo cho Uche biết để rút tiền. Cùng ngày Uche đến trụ ATM CIMB Bank Malaysia rút tiền 5 lần, ngày 4/10/2014 và ngày 6/10/2014, Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard Malaysia rút tiền 15 lần, Lê Thị Bé cùng với Lê Văn Q đến ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Minh, Vĩnh Long rút tiền mặt tại quầy số tiền 80.000.000 đồng, Lê Thị B đưa cho ông Quận 3.000.000 đồng, còn lại 77.000.000 đồng Lê Thị B đổi sang tiền USD mang sang Malaysia để tiêu xài cùng với Uche. Tổng số tiền Malaysia rút được là 16.000 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam gồm các khoản: tiền rút ATM 92.641.470 đồng, phí rút ATM là 7.411.305 đồng, rút tiền mặt tại ngân hàng là 80.000.000 đồng, tổng cộng các khoản là 100.052.775 đồng.

Lần nộp tiền thứ sáu: Cũng trong ngày 06/10/2014, Lê Thị Thanh H đến ngân hàng Agribank – Chi nhánh Biên Hòa để nộp số tiền 127.500.000 đồng vào tài khoản nói trên của Lê Văn Q. Sau khi nhận tiền Lê Thị B thông báo cho Uche biết, ngày 07/10/2014 Uche đến trụ ATM CIMB Bank Malaysia rút 5 lần với số tiền Malaysia rút được là 4.000 USD, ngân hàng trừ tiền vào tài khoản bằng tiền

Việt Nam với số tiền 23.085.040 đồng, trừ phí rút tiền là 1.846.800 đồng, tổng cộng số tiền là 24.931.840 đồng. Ngày 8/10/2014, Lê Thị Bé xuất cảnh sang Malaysia và cùng với Uche đến trụ ATM rút 5 lần, ngày 9/10/2014 Uche cùng với Lê Thị B đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhard Malaysia rút tiền 5 lần, ngày 10/10/2014 Uche cùng với Lê Thị B đến trụ ATM CIMB Bank Malaysia rút tiền 11 lần. Tổng cộng Lê Thị B cùng với Uche rút tiền tại ATM 21 lần với tổng số tiền Malaysia rút ra được là 20.800 Myr, ngân hàng trừ tiền vào tài khoản bằng tiền Việt Nam với tổng số tiền là 120.163.761 đồng, trừ phí rút tiền là 9.613.084 đồng, tổng cộng các khoản là 129.776.845 đồng.

Vậy trong lần nộp tiền này Lê Thị B cùng Uche rút tiền tại ATM tổng số tiền Malaysia là 24.800 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam số tiền là 143.248.801 đồng, trừ phí giao dịch 11.459.884 đồng, tổng cộng các khoản 154.708.685 đồng.

Lần nộp tiền thứ bảy: Ngày 13/10/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 01206815167 điện thoại trực tiếp cho Lê Thị Thanh H với nội dung yêu cầu nộp phạt số tiền 10.100USD vào tài khoản số 67699866 tại VP Bank – Chi nhánh Cần Thơ, do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản. Tiếp đến ngày 15/10/2014, Lê Thị Thanh H đến Phòng Giao Dịch Tam Hòa thuộc Ngân hàng VPBank - Chi nhánh Đồng Nai nộp số tiền 214.547.190 đồng vào tài khoản số 67699866. Sau khi nhận được tiền, từ ngày ngày 15/10/2014 đến ngày 21/10/2014 Lê Thị B cùng đồng bọn đến trụ ATM Hong Leong Bank Selangor My, Southern Bank Berhad Selangor My, RHB Bank Sunway Pymy Malaysia rút tiền 21 lần, trong đó ngày 17/10/2014 rút tiền không thành công 01 lần, ngày 18/11/2014 hệ thống ngân hàng hoàn tiền cho giao dịch không thành công, đến ngày 6/3/2014, Lê Thị B cùng Uche đến trụ ATM Hong Leong Berhad Selangor My Malaysia rút tiền 01 lần. Như vậy, tổng số tiền Malaysia Uche cùng Lê Thị B rút được là 31.500 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam là 198.603.987 đồng, trừ phí rút tiền là 15.292.508 đồng, tổng cộng các khoản là 213.896.495 đồng.

Ngày 20/10/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 01206815167 nhắn tin cho Lê Thị Thanh H với nội dung: “chị hãy theo dõi vào web: www.fasexxpress.com. Sau khi nhận tin nhắn, Lê Thị Thanh H truy cập vào trang web trên thì thấy có thông báo: “người nhận bưu phẩm còn phải nộp 2.570USD phí vận chuyển quốc tế và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản số 676998866 tại VP Bank – Chi nhánh Cần Thơ của Lê Thị B, đây là khoản tiền cuối cùng để lấy bưu kiện ra” nhưng bà Lê Thị Thanh H không nhận được bưu phẩm như mô tả.

Lê Thị Thanh H nhận thấy mình đã bị lừa nên ngày 21/10/2014 bà H đã làm đơn trình báo với cơ quan điều tra công an tỉnh Đồng Nai là bản thân bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền là 738.880.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai thụ lý điều tra xác minh và tiến hành mời ông Lê Văn Q để làm việc vào ngày 14/11/2014 về nội dung ông Q rút tiền mặt tại Agribank Bình Minh số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi làm việc xong ông Lê Văn Q có liên lạc với Lê Thị B, trao đổi về nội dung mà Cơ quan điều tra làm việc, Lê Thị B thừa nhận với ông Lê Văn Q là có thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối

với bà Lê Thị Thanh H và đối với nhiều phụ nữ Việt Nam trong đó Lê Thị B sử dụng tài khoản của ông Lê Văn Q số 7307205061086 mở tại Agribank Bình Minh, Vĩnh Long để thực hiện hành vi lừa đảo với toàn bộ số tiền trong tài khoản nhận được, bên cạnh đó Lê Thị B cũng cho ông Q biết là hiện tại không còn lừa đảo nữa.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long chứng minh Lê Thị B lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Thanh H với tổng số tiền là 738.927.190 đồng.

(Bút lục: 966-969, 971-974, 977-996).

8/ Đối với Phạm Minh H, sinh ngày 31/3/1971. Nơi cư trú: số 4 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vào khoảng đầu năm 2014, bà Phạm Minh H có kết bạn qua facebook với một người thanh niên mang quốc tịch Anh (bà H không nhớ tên), xưng là kỹ sư xây dựng muốn đến Việt Nam để đầu tư. Qua thời gian trò chuyện trên facebook, người thanh niên này hứa gửi quà cho bà H và bên trong có chứa nhiều tiền USD từ vài chục nghìn đến vài trăm nghìn USD nhờ bà H cất giữ dùm khi nào người thanh niên đó qua Việt Nam sẽ nhận lại, đồng thời người thanh niên này còn chụp các chứng từ, giấy tờ chứng minh đã gửi quà cho bà Hiền qua facebook.

Sau đó, Lê Thị B giả danh là nhân viên của Công ty vận chuyển xưng tên là Lan gọi điện thoại cho bà Phạm Minh H bằng số 60169986380 nói gói hàng của bà H được gửi từ Anh về tới Malaysia đang bị tạm giữ ở hải quan Malaysia, nếu bây giờ muốn giải quyết để nhận gói hàng thì phải nộp một số tiền USD Lê Thị B quy đổi thành tiền Việt Nam là 32.000.000đ. Lúc đầu bà H không đồng ý nộp tiền, người thanh niên quốc tịch Anh và Lê Thị B liên tục điện thoại, nhấn tin thúc giục bà H phải nộp tiền, khi bà H đồng ý nộp tiền người thanh niên kia nhấn tin cho bà H biết số tài khoản 19028472113014 mở tại Ngân hàng Techcombank do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản để bà H nộp tiền vào.

Đến ngày 02/10/2014, bà H đến ngân hàng Techcombank chi nhánh Bát Đàn, Hoàn Kiếm, Hà Nội nộp số tiền 32.000.000đ vào tài khoản trên của Lê Thị B. Thời gian này Lê Thị B đang ở Việt Nam, sau khi nhận được tiền Lê Thị B thông báo cho Uche biết đã nhận được tiền của bà H. Trong ngày 02/10/2014, Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad và CIMB Bank Berhad Kuala Lumpur Malaysia rút tiền 3 lần được số tiền Malaysia là 4.500 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam gồm tiền rút tài ATM là 30.183.162 đồng, phí rút tiền là 1.207.326 đồng, nộp thuế VAT à 120.733 đồng, tổng cộng các khoản là 31.511.221 đồng.

Sau đó, người thanh niên nói trên và Lê Thị B điện thoại cho bà H yêu cầu nộp thêm 1.000USD phí bảo hiểm nhưng bà H biết mình đã bị lừa nên không nộp theo yêu cầu của đối tượng.

(Bút lục: 1141-1144, 1149, 1151).

9/ Đối với Đỗ Thị Mạnh T, sinh ngày 28/11/1983. Nơi cư trú: số 220 Bình Tiên, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng tháng 8/2014, Đỗ Thị Mạnh T kết bạn và nhắn tin với nhau qua facebook và ứng dụng messenger với một người đàn ông nước ngoài tên Keneth Smith (tức Uche và đồng bọn), quốc tịch Anh, nghề nghiệp kỹ sư xây dựng. Hai bên sử dụng tiếng Anh để trao đổi với nhau. Sau một thời gian kết bạn, Keneth Smith hứa sẽ về Việt Nam cho Đỗ Thị Mạnh T 01 nhẫn cưới, nhẫn được gửi từ nước Anh sang Malaysia rồi đến Việt Nam. Keneth Smith cung cấp cho Đỗ Thị Mạnh T mã theo dõi hàng hóa của công ty vận chuyển nước Anh. Sau khi đăng nhập vào website công ty vận chuyển Đỗ Thị Mạnh T thấy thông tin Keneth Smith gửi một gói hàng cho Đỗ Thị Mạnh T, hành trình vận chuyển từ Anh đến Malaysia rồi đến Việt Nam vào ngày 05/10/2014. Keneth Smith sử dụng số điện thoại +447937466812 gọi vào máy di động số 0973731368 của chị Đỗ Thị Mạnh T thông báo hàng đang bị tạm giữ tại Hải Quan Malaysia đề nghị T chuyển số tiền 32.000.000 đồng để bảo lãnh lô hàng hoặc sang Malaysia nhận hàng, nếu không sẽ gửi giấy phạt về Việt Nam. Ngày 6/10/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 60169986380 gọi điện cho Đỗ Thị Mạnh T xưng là Hải quan Malaysia thông báo tình trạng gói quà trên bị Hải Quan Malaysia giữ do bên trong có chứa 30.000 USD nên yêu cầu Đỗ Thị Mạnh T nộp các phí bảo lãnh hàng hóa số tiền 32.000.000 đồng vào tài khoản số 19028472113014 do Lê Thị B mở tại phòng giao dịch An Hòa thuộc Ngân hàng Techcombank chi nhánh Cần Thơ.

Lần nộp tiền thứ nhất: Cùng ngày 6/10/2014, Đỗ Thị Mạnh T đến phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi Chi nhánh Sài Gòn thuộc Ngân hàng Techcombank Việt Nam nộp vào tài khoản số 19028472113014 số tiền 32.000.000 đồng. Trong thời gian này, Lê Thị B đang ở Việt Nam. Sau khi nhận được tiền Lê Thị B thông báo cho Uche biết, Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Malaysia rút 03 lần với số tiền Malaysia nhận được là 4.500 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam các khoản gồm: tiền rút ATM là 30.510.420 đồng, phí giao dịch rút tiền là 1.220.418 đồng, nộp thuế VAT 122.042 đồng, tổng cộng là 31.852.880 đồng.

Keneth Smith tiếp tục gọi điện thoại thông báo số tiền trên vẫn chưa đủ, phải nộp thêm 125.000.000 đồng nữa mới nhận được hàng. Ngày 7/10/2014, Đỗ Thị Mạnh T đến ngân hàng Techcombank Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh nộp vào tài khoản số 19028472113014 số tiền 125.000.000 đồng. Khi ngân hàng thông báo số dư tài khoản Lê Thị B thông báo cho Uche biết, Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Malaysia rút 5 lần với số tiền Malaysia là 7.000 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam số tiền là 47.261.527 đồng, phí rút tiền 1.890.462 đồng, nộp thuế VAT là 189.046 đồng, tổng cộng là 49.341.035 đồng.

Sau khi nộp tiền xong, Keneth Smith yêu cầu nộp tiền tiếp nhưng Đỗ Thị Mạnh T không có tiền nên không nộp.

Tổng số tiền Đỗ Thị Mạnh T đã nộp vào tài khoản số 19028472113014 là 157.000.000 đồng nhưng vẫn không nhận được gói quà như Keneth Smith hứa.

(Bút lục: 1155, 1157-1159).

10/ Đối với Hoàng Thị T, sinh ngày 10/06/1964. Nơi cư trú: Thôn Cao Xá, xã Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Khoảng tháng 8/2014, Andren Phecphery quốc tịch Anh chủ động kết bạn với Hoàng Thị Thia. Andren Phecphery nhắn tin với Hoàng Thị T cho hay khoảng tháng 10/2014 sẽ về Việt Nam để đi du lịch, khi đó sẽ đến Huế để gặp Hoàng Thị T. Andren Phecphery nói dối với Hoàng Thị T có gửi quà cho Hoàng Thị T gồm có nữ trang, giép giày và tiền USD và tạo hình ảnh gói quà gửi hình cho Hoàng Thị T xem nên bản thân Hoàng Thị T tin tưởng bản thân được gửi quà. Vài ngày sau, Lê Thị B sử dụng số điện thoại 01206815167 gọi điện vào số 0978 896 805 của Hoàng Thị T, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt, giọng Miền Nam xưng là nhân viên vận chuyển hàng thông báo chị Hoàng Thị T là quà của chị (tức Hoàng Thị T) đang về tại Hải Quan Thành phố Hồ Chí Minh, muốn nhận được gói quà thì phải nộp phí hải quan, phí bảo hiểm nhận quà vào tài khoản số 190.28472113.014 của Lê Thị B mở tại Ngân hàng Techcombank. Vì tin tưởng nên Hoàng Thị T đã nộp 03 lần với tổng số tiền 97.596.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 13/10/2014, Hoàng Thị T đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế nộp số tiền 32.000.000 đồng. Thời gian này Lê Thị B đang ở Malaysia nên sau khi nhận được tiền Lê Thị B cùng với Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Malaysia rút tiền 3 lần với số tiền Malaysia rút được là 4.500 Myr, ngân hàng trừ tiền vào tài khoản bằng tiền Việt Nam các khoản gồm: tiền rút ATM số tiền 30.426.759 đồng, phí rút tiền ATM là 3.730.991 đồng, nộp thuế VAT số tiền 373.099 đồng, tổng cộng 97.378.814 đồng.

- Bà Hoàng Thị T nộp tiền theo yêu cầu nhưng không nhận được quà nên Hoàng Thị T gọi điện cho Lê Thị B hỏi sao chưa nhận được quà thì Lê Thị B trả lời là chị mới nộp phí bảo hiểm và yêu cầu chị nộp thuế, phí bảo hiểm và nhiều loại phí khác nữa hàng mới về được. Ngày 16/10/2014, Hoàng Thị T đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nộp số tiền 46.596.000 đồng. Lê Thị B cùng với Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad và CIMB Bank Berhad Kuala Lumpur Malaysia rút tiền 5 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 6.700 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam số tiền 45.032.210 đồng, nộp phí giao dịch rút tiền là 1.801.290 đồng, nộp thuế VAT là 180.129 đồng, tổng cộng các khoản là 47.013.629 đồng.

- Sau lần nộp này vẫn chưa nhận được gói quà Hoàng Thị T tiếp tục gọi điện hỏi Lê Thị B thì được trả lời là còn nhiều loại phí phải nộp và yêu cầu Hoàng Thị T nộp tiếp quà mới về được. Ngày 17/10/2014, Hoàng Thị T đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nộp số tiền 19.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền Lê Thị B cùng với Uche đến trụ ATM Hong Leong Bank Berhad Malaysia rút tiền 2 lần với tổng số tiền Malaysia là 2.650 Myr, ngân hàng trừ tiền vào tài khoản bằng tiền Việt Nam gồm các khoản: tiền rút ATM là 17.815.755 đồng, phí giao dịch rút tiền 712.631 đồng, nộp thuế VAT là 71.263 đồng, tổng cộng các khoản là 18.599.649 đồng.

Bà Hoàng Thị T đã nộp tổng cộng là 97.596.000 đồng nhưng vẫn không nhận được gói quà nên Hoàng Thị T tiếp tục gọi điện thoại hỏi Lê Thị B thì được trả lời là quà sắp về được rồi nhưng phải nộp thêm 500.000.000 đồng nữa hàng sẽ về nhưng Hoàng Thị T xác định là đã bị lừa nên không nộp tiền nữa. Thực tế Hoàng Thị T không nhận được gói quà trên.

(Bút lục: 1162-1163, 1166-1177, 1180,1181).

11/ Đối với Nguyễn Thị T, sinh năm 1969. Nơi cư trú: ấp Phú Quới, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Vào khoảng đầu tháng 03/2014, thông qua mạng xã hội Facebook một người đàn ông quốc tịch Anh có tên facebook là BaSonGara làm quen và kết bạn với bà Nguyễn Thị T qua facebook cá nhân tên Thuynghuyenphutan@gmail.com. Qua thời gian tìm hiểu, trao đổi với nhau qua ứng dụng nhắn tin Messenger bằng ngôn ngữ tiếng Anh, BaSonGara nói với bà Nguyễn Thị T là bản thân là kỹ sư xây dựng và muốn đầu tư vào Việt Nam nên nhờ bà Nguyễn Thị T đại diện để nhận tiền, giữ tiền giùm. Ngày 19/10/2014, BaSonGara nhắn tin qua facebook thông báo cho bà Nguyễn Thị T nội dung là đã gửi bưu phẩm cho bà Nguyễn Thị T gồm: Hộp nữ trang, đồng hồ đeo tay, điện thoại di động Iphone 5S, tiền USD (không nói rõ số tiền là bao nhiêu) và nhắn tin địa chỉ website của công ty vận chuyển hàng hóa là www.fasexxpress.com và mật khẩu bà T không nhớ, đề bà Nguyễn Thị T truy cập xem các thông tin trên vận đơn bưu phẩm. Bà Nguyễn Thị T vào trang web trên thì thấy có vận đơn chuyển các bưu phẩm như trên cho mình.

Ngày 21/10/2014, Lê Thị B sử dụng số điện thoại có mã số Malaysia là +60169986380 gọi vào số điện thoại di động của bà Nguyễn Thị T là 0914 679 102 tự giới thiệu là nhân viên của công ty vận chuyển thông báo cho bà Nguyễn Thị T nội dung là có một bưu phẩm do BaSonGara gửi từ nước Anh về và yêu cầu bà Nguyễn Thị T đóng các khoản phí như phí vận chuyển, phí bảo hiểm, phí Hải Quan... vào tài khoản số 070046441107 do Lê Thị B đứng tên mở tại Chi nhánh Ngân hàng Sacombank Cần Thơ. Lê Thị B sử dụng số điện thoại 0169986380 nhắn tin gửi số tài khoản trên cho bà Nguyễn Thị T.

Ngày 22/10/2014, bà Nguyễn Thị T đến Phòng Giao dịch Phú Tân thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín Chi nhánh tỉnh An Giang nộp vào tài khoản số 070046441107 số tiền 23.500.000 đồng. Ngày 25/10/2014, Lê Thị B cùng Uche đến trụ ATM tại Sunway 1 Selagor My Malaysia rút tiền 03 lần với tổng số tiền Malaysia rút được là 3.300 Myr, ngân hàng trừ tiền vào tài khoản bằng tiền Việt Nam gồm các khoản: rút tiền ATM là 22.198.145 đồng, phí giao dịch là 887.927 đồng, tổng cộng các khoản là 23.086.072 đồng.

Sau khi nộp tiền thì Lê Thị B liên tục gọi điện thoại yêu cầu nộp tiền nhưng bà Nguyễn Thị T phát hiện mình bị lừa đảo nên không nộp tiền nữa.

(Bút lục: 1186-1187, 1189).

12. Đối với Mạc Thị Kim V, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp Phước Nguơn, xã Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long.

Vào tháng 6/2014, thông qua mạng xã hội facebook, một người đàn ông có quốc tịch Anh, nghề nghiệp kỹ sư xây dựng kết bạn với bà Mạc Thị Kim V, quá trình trò chuyện (nhắn tin bằng ứng dụng chat messenger sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh), người đàn ông quốc tịch Anh biết ngày sinh nhật của bà Kim V, nên ngày 26/10/2014, người đàn ông này nhắn tin trên facebook và sử dụng số điện thoại 00447934279832 gọi vào số điện thoại 0946832820 của bà Mạc Thị Kim V thông báo là gửi quà sinh nhật cho bà V, đồng thời người đàn ông này nhắn tin bà V trang Web của công ty vận chuyển hàng, yêu cầu bà V truy cập vào trang web để theo dõi tình trạng gói quà được vận chuyển và người đàn ông nói trong gói quà có gửi 30.000USD. Khi bà V truy cập vào trang web theo sự hướng dẫn của người đàn ông nói trên thì bà V thấy gói quà đã được vận chuyển đến Hải quan Malaysia, bị hải quan kiểm tra phát hiện bên trong có nhiều tiền gửi không đúng qui định. Đến sáng ngày 28/10/2014, bà V nhận được điện thoại từ số +60169986380 của Lê Thị B gọi từ Malaysia vào số điện thoại của bà V tự giới thiệu là nhân viên hải quan Malaysia thông báo là gói quà gửi từ nước Anh về cho bà V đã bị hải quan Malaysia kiểm tra phát hiện bên trong gói quà có chứa nhiều tiền USD với số lượng lớn không phù hợp với chứng từ gửi quà nên phải nộp phạt với số tiền 21.100.000đ, đồng thời người phụ nữ này còn nhắn tin vào số điện thoại của bà V số tài khoản 070046441107 mở tại Ngân hàng Sacombank để bà V nộp tiền vào. Cùng ngày 28/10/2014, bà V đến Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Vĩnh Long nộp số tiền 21.100.000đ vào tài khoản trên, khi nộp tiền bà V mới biết tên chủ tài khoản là Lê Thị B mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Cần Thơ nhưng không nhận được gói quà như mô tả. Sau khi nộp tiền xong, bà V điện thoại thông báo cho người phụ nữ biết đã nộp tiền vào tài khoản. Ngày 31/10/2014, Lê Thị B cùng với Uche đến trụ ATM tại Sunway 1 Selagor My Malaysia rút tiền 02 lần với tổng số tiền Malaysia nhận được là 2.950 Myr, ngân hàng trừ tiền vào tài khoản bằng tiền Việt Nam số tiền là 19.768.223 đồng, trừ phí giao dịch là 790.729 đồng, tổng cộng các khoản là 20.558.952 đồng.

Đến chiều cùng ngày 28/10/2014, Lê Thị B tiếp tục điện thoại cho bà V yêu cầu nộp tiền tiếp, bà V biết mình bị lừa nên không nộp tiền theo yêu cầu.

(Bút lục: 1192-1195, 1196).

13/. Đối với Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/01/1968. Nơi cư trú: Số 72, đường 8a, Thôn 2, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị H có con ruột là Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 4/6/1990 cư ngụ cùng địa chỉ với bà H. Vào khoảng tháng 10/2014, thông qua mạng xã hội facebook, Huỳnh Thị Kim N sử dụng tên facebook của Nguyễn Thị H là "gia chánh mỹ Hạnh" để kết bạn với một người đàn ông nước ngoài nhưng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ. Hai bên sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt (tức sử dụng google dịch) để nhắn tin với nhau bằng ứng dụng messenger. Khoảng một tháng sau, người đàn ông nước ngoài nhắn tin nói dối là có gửi cho Huỳnh Thị Kim N gói quà gồm: 01 laptop, 01 điện thoại Iphone 5s, 01 hộp trang sức và 50.000 USD. Vài ngày sau, người đàn ông trên nhắn tin thông báo cho Huỳnh Thị Kim N biết là đã gửi quà xong và gửi cho Huỳnh Thị Kim N địa chỉ trang web để kiểm tra thông

tin gói quà nhưng Huỳnh Thị Kim N không nhớ. Người đàn ông này còn thông báo thêm trong gói quà chỉ có ghi 01 laptop, 01 điện thoại, 01 hộp trang sức, không ghi số tiền 50.000 USD vì sợ bị phạt. Huỳnh Thị Kim N truy cập vào trang web thấy hiện lên thông tin bằng tiếng Anh về gói quà trên có chứa 01 laptop, 01, Iphone 5s, 01 hộp trang sức, gói quà có đích đến là Nguyễn Thị H, địa chỉ: đường 8a, thôn 2, xã Hoà Thuận, thành phố Buôn Ma Thuộc tỉnh Đắk Lắk Việt Nam. Khoảng 2 ngày sau, Lê Thị B sử dụng số điện thoại +6019986380 gọi vào số điện thoại của Huỳnh Thị Kim N số 01202 402 407 tự giới thiệu là nhân viên công ty vận chuyển tên “Lan” thông báo cho Huỳnh Thị Kim N biết là gói bưu phẩm gửi từ nước ngoài về Việt Nam đang bị Hải Quan Malaysia tạm giữ vì phát hiện trong gói bưu phẩm có chứa tiền mặt là USD với số lượng lớn, gửi không đúng quy định, nếu muốn nhận được bưu phẩm thì nộp phí để bưu phẩm tiếp tục chuyển về Việt Nam, số tiền phí phải nộp là 23.500.000 đồng. Huỳnh Thị Kim N hỏi người đàn ông trên facebook xác nhận là gói quà đang bị Hải Quan Malaysia tạm giữ nhưng đang đi công tác nên không thể nộp phí theo yêu cầu được. Người đàn ông đề nghị Huỳnh Thị Kim N nộp phí theo yêu cầu, sau này trừ vào số tiền 50.000 USD. Lê Thị B tiếp tục gọi điện yêu cầu nộp vào tài khoản số 070046441107 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Cần Thơ do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản 01 lần với số tiền 23.500.000đ. Ngày 10/11/2014, Huỳnh Thị Kim N đến ngân hàng Sacombank chi nhánh Đắk Lắk sử dụng tên của mẹ ruột là Nguyễn Thị H nộp vào tài khoản trên số tiền 23.500.000 đồng. Sau đó Lê Thị B tiếp tục yêu cầu Huỳnh Thị Kim N nộp số tiền 115.000.000 đồng nhưng Huỳnh Thị Kim N không nộp tiền nên Lê Thị B không yêu cầu nữa. Bản thân Huỳnh Thị Kim N không nhận được gói quà nào hết.

(Bút lục: 1199-1204, 1205-1208).

14/ Đối với Trịnh Thị Hồng L, sinh ngày 29/5/1979. Nơi cư trú: Thôn Tân Nam, Mỹ Đức, An Lão, Hải Phòng.

Vào khoảng cuối năm 2014, Trịnh Thị Hồng L sử dụng mạng xã hội facebook có kết bạn với một người nước ngoài (bà L không nhớ nickfacebook của người đó tên gì), giao tiếp bằng tiếng Anh. Sau một thời gian quen biết, người này chủ động gửi tặng cho bà L một món quà, đồng thời gửi cho bà Liên trang web để bà L truy cập vào để xem tình trạng gói quà. Sau đó, Lê Thị B gọi điện thoại cho bà L giả danh là nhân viên công ty vận chuyển tên là “Lan”, thông báo tình trạng gói quà gửi cho bà L hiện đang bị Hải quan Malaysia tạm giữ, Lê Thị B yêu cầu bà L nộp tiền phí để nhận quà vào tài khoản số 070046441107 mở tại Ngân hàng Sacombank chi nhánh Cần Thơ do Lê Thị B đứng tên chủ tài khoản với số tiền 23.500.000đ. Đến ngày 13/11/2014, bà Liên đến Ngân hàng Sacombank chi nhánh Hải Phòng nộp số tiền 23.500.000đ vào tài khoản nói trên nhưng vẫn không nhận được gói quà như mô tả. Sau khi nộp xong số tiền, bà L nhận được tin nhắn điện thoại của người phụ nữ trên yêu cầu nộp thêm tiền, bà L biết mình bị lừa nên đã không nộp tiền theo yêu cầu của Lê Thị B. Sau khi nhận được tiền của bị hại ngày 14 và 15/11/2014, Lê Thị B và Uche đến trụ ATM tại Sunway 1 Selagor My và Sunway Pyramid Selagor My Malaysia rút tiền 6 lần với tổng số tiền Malaysia là

6.951 Myr, ngân hàng trừ vào tài khoản bằng tiền Việt Nam gồm: tiền rút ATM là 45.704.081 đồng, phí rút tiền là 1.828.164 đồng, tổng cộng các khoản là 47.532.245 đồng.

(Bút lục: 1211-1212, 1214-1215).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị B thành khẩn khai báo, cha ruột bị cáo là ông Lê Văn Q đã nộp thay khắc phục được 15.000.000 đồng.

Đối với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt như nêu trên, các bị hại yêu cầu khắc phục nhưng bị cáo chưa khắc phục.

Đối với những cá nhân liên quan như: Lê Văn Q, Lê Thị P, Lê Thị Mỹ T đã nhận số tiền do bị cáo Lê Thị B phạm tội mà có cụ thể Lê Văn Q nhận 116.258.680 đồng, Lê Thị P nhận 212.763.566 đồng, Lê Thị Mỹ T nhận 20.980.000 đồng. Tuy nhiên, lúc nhận tiền những cá nhân này không biết tiền do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật hình sự.

Đối với các đối tượng người nước ngoài có dấu hiệu đồng phạm với bị can Lê Thị B như Uche, Francis hiện tại chưa đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật hình sự, Cơ quan điều tra đã thực hiện "Ủy thác tư pháp hình sự" để xác minh đối với Uche, Francis nhưng chưa có kết quả và sẽ tiếp tục điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, còn một số cá nhân đã chuyển tiền như: Trần Cao Minh Nt, Trịnh Thúy L, Nguyễn Thị Ánh N.. nhưng hiện tại Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý theo quy định, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xử lý khi có đủ căn cứ.

Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 06/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Thị B về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thị B Trình bày: sau khi nghe Kiểm sát viên thông qua bản cáo trạng. Bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo không có ý kiến gì khác.

Bị cáo Lê Thị B trình bày hành vi lừa đảo của bị cáo cùng với các đối tượng như Uche, Francis (bạn của Uche) cùng nhau bàn bạc và phân công thống nhất hành vi lừa đảo phụ nữ Việt Nam cụ thể như sau: Uche và Francis có nhiệm vụ tạo lập trang mạng xã hội Facebook cá nhân với các tên như Stanley Billy, Harison, Luwis maurice, Henry Smith, Felix Fotopoulos, Keneth Smith, Bason Gara, Andren Phecphery, PualBen..., và sử dụng các tên này để tìm kiếm kết bạn với phụ nữ Việt Nam biết giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc giao tiếp qua google dịch lại. Đồng thời Uche và Francis tạo ra nhiều trang Website giả của công ty chuyên phát nhanh để chuyển quà cho các bị hại có giá trị và tiền USD, ERO...nhằm mục đích lừa các bị hại. Còn Lê Thị B với nhiệm vụ giả là nhân viên công ty vận chuyển hàng quốc tế ở Malaysia tên là Lan để đăng ký mở nhiều tài khoản ngân hàng ở

Việt Nam như: tài khoản của cha bị cáo là ông Lê Văn Q số 7307205061086 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thị xã Bình Minh; tài khoản của bị cáo số 67699866, số 190.28472113.01.4 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Cần Thơ và tài khoản số 070046441107 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Cần Thơ với mục đích để người bị hại chuyển tiền vào tài khoản nhằm chiếm đoạt. Cụ thể đối với 14 bị hại thì hành vi thực hiện đều tương tự như nhau, và thời gian thực hiện từ tháng 3 năm 2014, cụ thể như sau:

Uche và đồng bọn thực hiện bằng cách vào Facebook kết bạn với phụ nữ Việt Nam, nhắn tin trao đổi tự giới thiệu là người quốc tịch Anh, có nghề nghiệp là Kỹ sư xây dựng, là thương nhân, nhà đầu tư lớn muốn vào Việt Nam làm ăn, hoặc người đàn ông góa vợ muốn về Việt Nam tìm phụ nữ Việt Nam để kết hôn. Sau khi kết bạn được với bị hại thì trao đổi thông tin biết số điện thoại, địa chỉ. Sau đó Uche nói dối là gửi quà cho người quen với nội dung là bị hại sẽ đại diện nhận tiền này và giữ dùm, trong gói quà có nhiều quà có giá trị, tiền mặt là USD từ vài nghìn đến vài trăm nghìn USD, và khi Uche đến Việt Nam sẽ nhận lại và cho tặng các bị hại.

Uche và đồng bọn cũng tạo ra giấy vận đơn giả đăng trên trang web công ty vận chuyển giả và gửi qua đường link đăng nhập vào trang web của bị hại để các bị hại truy cập vào xem tin là có quà thật. Các bị hại truy cập vào trang web thì thấy quà, số điện thoại người gửi trùng với tên, địa chỉ người nhận, ngày gửi, ngày đến...cho bị hại xem nhằm tạo lòng tin cho các bị hại biết là mình sẽ có quà thật. Khi các bị hại đã tin thì Uche cung cấp số điện thoại, địa chỉ của bị hại cho Lê Thị B và cung cấp thông tin về gói quà đó để bị cáo giả làm nhân viên chuyển phát nhanh quốc tế từ Malaysia (sử dụng số điện thoại +60169986380 xưng tên là Lan) để thông báo tình trạng gói quà có nhiều tiền mặt USD với giá trị lớn phải nộp phạt phí chống rửa tiền, phí gửi sai quy định, phí hải quan, phí bưu phẩm...đồng thời Uche ấn định số tiền nộp các loại phí cụ thể để Lê Thị B kêu các bị hại nộp. Số tiền phí phải nộp lần đầu tiên đều là 1.000USD rồi đến vài ngàn USD, nộp phí vào tài khoản của cha bị cáo là ông Lê Văn Quận và tài khoản của bị cáo ở các ngân hàng. Lê Thị B dùng số điện thoại 01206.815.167 (mua tại Việt Nam) để gọi thúc giục các bị hại nộp tiền vào các tài khoản này. Các bị hại đã nộp tiền phạt theo yêu cầu nhưng không nhận được quà như bị hại mô tả (vì không có quà thật).

Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Lê Thị B cùng đồng bọn từ ngày 08/7/2014 đến ngày 13/11/2014 đã lừa của 14 bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt là 2.613.901.941 đồng. Cụ thể như sau:

- Đối với các bị hại có mặt tại phiên tòa:

1/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Hoàng Thị M là: 490.222.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

2/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Thị Thanh H là 738.880.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

- Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, các bị hại này đã được Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt, có yêu cầu bị cáo bồi thường như sau:

1/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Cẩm T là 193.350.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

2/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Đinh Nguyệt A là 60.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

3/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lê Thị N là 21.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

4/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Đinh Thị Thu B là 684.750.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

5/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Hoàng Thị T là 97.596.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

6/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị T là 23.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

7/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Mạc Thị Kim V là 21.100.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này.

8/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Trịnh Thị Hồng L là 23.500.000 đồng.

9/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Đỗ Thị Mạnh T là 157.000.000 đồng.

10/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị H là 23.500.000 đồng.

- Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa mà không có đơn xin vắng, hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng không rõ lý do:

1/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Thùy D là 69.230.000 đồng.

2/ Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Phạm Minh H là 32.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị hại có mặt là Hoàng Thị M, Lê Thị Thanh H đều trình bày: các bị hại lên facebook và quen với một người giới tính Nam ở nước ngoài. Nhiều lần trao đổi thông tin, trò chuyện thì người này nói là gửi quà cho bị hại, bị hại lên facebook xem và thấy gói quà có cả tiền; sau đó có người nữ nói giọng miền Nam xưng hô là nhân viên công ty vận chuyển hàng quốc tế ở Malaysia tên Lan, nói: hàng chuyển từ nước Anh sang Malaysia có vi phạm nên phải đóng tiền phạt mới nhận được hàng. Đồng thời yêu cầu các bị hại phải chuyển tiền vào tài khoản (tài khoản của Lê Văn Q, tài khoản bị cáo Lê Thị B). Các bị hại tin tưởng nên chuyển vào tài khoản của ông Q, và của Lê Thị B nhiều lần cụ thể Hoàng Thị M chuyển tổng số tiền 490.222.000 đồng; Lê Thị Thanh H chuyển tổng số tiền 738.880.000 đồng. Các bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Ông Lê Văn Q trình bày: ông chỉ mở tài khoản theo yêu cầu của con là bị cáo Lê Thị B để chuyển tiền chứ không biết giao dịch gì. Ông không biết tiền bị

cáo B cho ông là tiền do phạm tội mà có. Ông thừa nhận số tiền bị cáo cho ông là 116.258.680 đồng ông để nuôi con của bị cáo. Nay ông đồng ý trả lại số tiền này cho bị cáo.

- Bà Lê Thị P trình bày: bà thừa nhận là B có cho bà số tiền 212.763.566 đồng, bà không biết đó là tiền gì, và bà sử dụng số tiền này để nuôi hai đứa con của bị cáo. Bà đồng ý trả lại số tiền này cho bị cáo.

- Bà Lê Thị Mỹ T trình bày: bà thừa nhận bị cáo có cho bà mượn số tiền 20.980.000 đồng. Bà T đồng ý trả lại số tiền này cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày quan điểm luận tội:

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị B; phân tích hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, vai trò đồng phạm, hậu quả xảy ra, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và nhân thân bị cáo; căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, sau khi so sánh thấy điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt ngang nhau, nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), xử bị cáo mức án từ 12 đến 14 năm tù.

- Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt, gồm:

- + Bị hại Hoàng Thị M là: 490.222.000 đồng.
- + Bị hại Lê Thị Thanh H là 738.880.000 đồng.
- + Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T là 193.350.000 đồng.
- + Bị hại Đinh Nguyệt A là 60.000.000 đồng.
- + Bị hại Lê Thị N là 21.000.000 đồng.
- + Bị hại Đinh Thị Thu B là 684.750.000 đồng.
- + Bị hại Hoàng Thị T là 97.596.000 đồng.
- + Bị hại Nguyễn Thị T là 23.500.000 đồng.
- + Bị hại Mạc Thị Kim V là 21.100.000 đồng.
- + Bị hại Trịnh Thị Hồng L là 23.500.000 đồng.
- + Bị hại Đỗ Thị Mạnh T là 157.000.000 đồng.
- + Bị hại Nguyễn Thị H là 23.500.000 đồng.

Riêng đối với bị hại Nguyễn Thị Thùy D, Phạm Minh H do vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị tách ra để giải quyết phần bồi thường thiệt hại khi các bị hại có yêu cầu.

Về vật chứng:

- Tiền thu hồi được tạm giữ trong tài khoản của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Vĩnh Long là 57.897.308 đồng (Năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng) của bị cáo Lê Thị B. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đồ vật, tài sản:

+ Một sổ Hộ chiếu của Lê Thị B. Tịch thu tiêu hủy.

+ Hai điện thoại Nokia: trả lại cho ông Q 01 điện thoại Nokia hiệu RM-1133; Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại của bị cáo Lê Thị B dùng vào việc phạm tội hiệu Nokia X2-02.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, điều đó thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như bị cáo đi lao động nước ngoài và có quen với người nước ngoài, bị cáo cùng đồng bọn thực hiện hành vi lừa phụ nữ Việt Nam nên trong vụ án này có đồng phạm và bị cáo B giữ vai trò giả làm nhân viên chuyển phát nhanh gọi điện yêu cầu các bị hại gởi tiền nộp phạt để nhận được quà. Khi bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo dừng lại không thực hiện nữa. Lỗi của bị cáo là đồng ý với hai đối tượng người nước ngoài để tham gia trong vụ lừa đảo này, nhưng cũng vì bị cáo chủ quan tin hai đối tượng này dẫn đến việc lừa các bị hại và các bị hại cũng chủ quan tin tưởng nên bị lừa như vậy. Đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có con nhỏ, hiện nay không còn sống với chồng bị cáo nữa để xử bị cáo mức án thấp nhất cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã ăn ăn hối hận rất là nhiều, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị B đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: từ ngày 08/7/2014 đến ngày 13/11/2014 bị cáo Lê Thị B đã có hành vi, thủ đoạn gian dối để lừa các bị hại gồm Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Cẩm T, Hoàng Thị M, Đinh Nguyệt A, Lê Thị N, Đinh Thị Thu B, Lê Thị Thanh H, Phạm

Minh H, Đỗ Thị Mạnh T, Hoàng Thị T, Nguyễn Thị T, Mạc Thị Kim V, Nguyễn Thị H, Trịnh Thị Hồng L chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho Lê Thị B chiếm đoạt với tổng số tiền là 2.613.901.941 đồng (Hai tỷ sáu trăm mười ba triệu, chín trăm lẻ một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng). Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13. Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13: thấy rằng bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Như vậy, mức hình phạt ngang nhau, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý đối với bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo cùng các đồng bọn người nước ngoài như Uche, Francis đã tạo lòng tin cho các bị hại rằng các bị hại được gửi quà từ nước ngoài về đến Malaysia thì bị giữ lại và Lê Thị B giả danh nhân viên công ty vận chuyển hàng quốc tế ở Malaysia tên Lan, gọi điện cho các bị hại thông báo người gửi bưu kiện thực hiện gửi bưu kiện không đúng quy định nên muốn nhận hàng các bị hại phải nộp phí vận chuyển, phí hải quan, phí bảo hiểm nhận bưu phẩm, phí chống rửa tiền và ấn định số tiền phải nộp từ 1.000 USD đến vài nghìn USD đồng thời nộp vào tài khoản của Lê Văn Q hoặc tài khoản của Lê Thị B. Nếu bị hại muốn biết tình trạng gói quà thì vào trang Website vận chuyển để xem vận đơn và tình trạng của bưu kiện. Từ đó các bị hại tin tưởng và chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho Lê Thị B và của ông Q với tổng số tiền là 2.613.901.941 (hai tỷ sáu trăm mười ba triệu, chín trăm lẻ một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng), bị cáo đã chiếm đoạt hết số tiền này của các bị hại để chia nhau ăn xài, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Với tình hình tội phạm “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hiện nay xảy ra trên địa bàn rất phổ biến với thủ đoạn tinh vi để chiếm đoạt tài sản của công dân trong đó có bị cáo. Cho nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

Đối với Uche và Francis: cơ quan điều tra đã thực hiện Ủy thác tư pháp hình sự để xác minh nhưng chưa có kết quả; và sẽ tiếp tục điều tra, khi đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình nộp số tiền khắc phục hậu quả là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị B bồi thường cho các bị hại số tiền như sau:

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm T số tiền là 193.350.000đ (một trăm chín mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Hoàng Thị M số tiền là 490.222.000đ (bốn trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Đinh Nguyệt A số tiền là 38.150.000đ (ba mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị N số tiền là 21.200.000đ (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Đinh Thị Thu B số tiền là 684.626.751đ (sáu trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi một đồng);

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị Thanh H số tiền là 738.927.190đ (bảy trăm ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi đồng);

- Bồi thường cho bị hại Hoàng Thị T số tiền là 97.596.000 đồng (chín mươi bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Mạc Thị Kim V số tiền là 21.100.000 đồng (hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Trịnh Thị Hồng L số tiền là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Mạnh T là số tiền là 157.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Riêng đối với các bị hại Nguyễn Thị Thùy D, Phạm Minh H được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có đơn xin xét xử vắng mặt: xét thấy sự vắng mặt của các bị hại này chỉ trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như: Lê Văn Q, Lê Thị P, Lê Thị Mỹ T đã nhận số tiền do bị cáo Lê Thị B phạm tội mà có. Tuy nhiên, lúc nhận tiền những cá nhân này không biết tiền do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật hình sự. Nên, buộc ông Lê Văn Q trả lại

116.258.680 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng) cho Lê Thị B; buộc bà Lê Thị P trả lại 212.763.566 đồng (Hai trăm mười hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng); buộc chị Lê Thị Mỹ T trả lại 20.980.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) cho bị cáo Lê Thị B để trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

[5] Về vật chứng:

Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, vật chứng gồm:

- Số tiền tạm giữ của bị cáo là 57.897.308 (năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 24/11/2017 của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Vĩnh Long, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Một sổ Hộ chiếu của Lê Thị B. Tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM-1133, màu xanh, IMEI 1: 356875070179887, IMEI 2: 35687570179895 (đã qua sử dụng) và 01 (một) sim di động có dãy số 1613121600686614 64K (39) W tạm giữ của ông Quận, trả lại cho ông Lê Văn Q.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, model: X2-02, màu xanh đen, IMEI 1: 355207/05/651082/1, IMEI 2: 355207/05/651083/9 (đã qua sử dụng) và 01 sim di động có dãy số: 8401150392034471 tạm giữ của Lê Thị B, tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: chấp nhận đề nghị của luật sư để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Do bị cáo bị kết án nên buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Do buộc bị cáo phải trả cho 12 bị hại tổng số tiền 2.512.671.941 đồng (Hai tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng) nên buộc bị cáo phải nộp $72.000.000đ + (2\% \times 512.671.941đ) = 82.253.438$ đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị B phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị B 14 (Mười bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

2.1 Buộc bị cáo Lê Thị B bồi thường cho các bị hại số tiền như sau:

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Cẩm T số tiền là 193.350.000đ (một trăm chín mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Hoàng Thị M số tiền là 490.222.000đ (bốn trăm chín mươi triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Đinh Nguyệt A số tiền là 38.150.000đ (ba mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị N số tiền là 21.200.000đ (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Đinh Thị Thu B số tiền là 684.626.751đ (sáu trăm tám mươi bốn triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi một đồng);

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị Thanh H số tiền là 738.927.190đ (bảy trăm ba mươi tám triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm chín mươi đồng);

- Bồi thường cho bị hại Hoàng Thị T số tiền là 97.596.000 đồng (chín mươi bảy triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị T số tiền là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Mạc Thị Kim V số tiền là 21.100.000 đồng (hai mươi một triệu một trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Trịnh Thị Hồng L số tiền là 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Mạnh T là số tiền là 157.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Riêng đối với các bị hại Nguyễn Thị Thùy D, Phạm Minh H: Tòa án tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

2.2 Buộc ông Lê Văn Q trả lại 116.258.680 đồng (Một trăm mười sáu triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi đồng) cho Lê Thị B; buộc bà Lê Thị P trả lại 212.763.566 đồng (Hai trăm mười hai triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng) cho Lê Thị B; buộc chị Lê Thị Mỹ T trả lại 20.980.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) cho bị cáo Lê Thị B để trừ vào số tiền bị cáo Lê Thị B phải bồi thường cho các bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- 01 (một) sổ Hộ chiếu của Lê Thị B. Tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM-1133, màu xanh, IMEI 1: 356875070179887, IMEI 2: 35687570179895 (đã qua sử dụng) và 01 (một) sim di động có dãy số 1613121600686614 64K (39) W tạm giữ của ông Quận, trả lại cho ông Lê Văn Q.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model: X2-02, màu xanh đen, IMEI 1: 355207/05/651082/1, IMEI 2: 355207/05/651083/9 (đã qua sử dụng) và 01 sim di động có dãy số: 8401150392034471 tạm giữ của Lê Thị B.

(Tất cả các vật chứng trên được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền đã tạm giữ của bị cáo Lê Thị B là 57.897.308 (năm mươi bảy triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm lẻ tám đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 24/11/2017 của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Buộc bị cáo Lê Thị B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, và 82.253.438 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo, hai bị hại, người liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đối với những bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Văn phòng điều tra Công an Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an Vĩnh Long;
- Trại giam; Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Hòa